

THÔNG TIN TÓM TẮT CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG

(Giấy phép thành lập và hoạt động số 49GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 23/04/2008, điều chỉnh lần thứ 21 ngày 16/05/2017 theo giấy phép điều chỉnh số 49/GPĐC21/KDBH)

Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 6276 5555 Fax: (024) 6276 5556

Website: www.bhhk.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Nguyễn Hoàng Mai

Chức vụ: Kế toán trưởng

Số điện thoại: 0938242888





MỤC LỤC

I.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	2
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	2
2.	Cơ cấu tổ chức công ty.....	5
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý.....	6
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của công ty và những người liên quan, danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông tại ngày 05/11/2020.....	9
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của VNI, những công ty mà VNI đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VNI.....	9
6.	Hoạt động kinh doanh.....	11
7.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	22
8.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	23
9.	Chính sách đối với người lao động.....	25
10.	Chính sách cổ tức.....	27
11.	Tình hình hoạt động tài chính.....	28
12.	Tài sản.....	33
13.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	33
14.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổng Công ty.....	36
15.	Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh của Tổng công ty.....	36
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu.....	37
II.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	38
1.	Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	38
2.	Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	43
3.	Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	45
4.	Kế hoạch tăng cường quản trị của Công ty.....	53
III.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN	55
IV.	PHỤ LỤC	55



I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên Công ty: **Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không**
- Tên tiếng Anh: **Vietnam National Aviation Insurance Corporation**
- Tên viết tắt: **VNI**
- Vốn điều lệ đăng ký: **800.000.000.000 đồng**
- Vốn điều lệ thực góp: **800.000.000.000 đồng đồng**
- Trụ sở chính: **Tầng 15, tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội.**
- Điện thoại: **(84-24) 6276 5555** Fax: **(84-24) 6276 5556**
- Thời điểm trở thành công ty đại chúng: 01/06/2010
- Người đại diện pháp luật: ông Trần Trọng Dũng - Chức vụ: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Website: www.bhhk.com.vn
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 49GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 23/04/2008, điều chỉnh lần thứ 21 ngày 16/05/2017 theo giấy phép điều chỉnh số 49/GPĐC21/KDBH
- Logo:



- Ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty:

Theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 49GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 23/04/2008, điều chỉnh lần thứ 21 ngày 16/05/2017 theo giấy phép điều chỉnh số 49/GPĐC21/KDBH, Tổng Công ty được phép tiến hành các hoạt động kinh doanh như sau:

- ✓ Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm phi nhân thọ
- ✓ Các nghiệp vụ được phép tiến hành kinh doanh:
 - Kinh doanh bảo hiểm gốc;
 - Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người;
 - Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại;
 - Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường hàng không;
 - Bảo hiểm hàng không;



- Bảo hiểm xe cơ giới;
 - Bảo hiểm cháy, nổ;
 - Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu;
 - Bảo hiểm trách nhiệm chung;
 - Bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính;
 - Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh.
- Kinh doanh tái bảo hiểm: Nhận và nhượng tái bảo hiểm đối với tất cả các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
 - Tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật.
 - Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

1.2. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (tiền thân của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không) được thành lập ngày 23/04/2008 theo Giấy phép số 49GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp với số vốn điều lệ ban đầu là 500.000.000.000 đồng. Ngày 01/07/2016, Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không đổi tên thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không theo Giấy phép điều chỉnh số 49/GPĐC15/KDBH do Bộ Tài chính cấp. Vốn điều lệ của Tổng Công ty thời điểm này vẫn là 500.000.000.000 đồng.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI) được xây dựng và phát triển với mục tiêu trở thành một thương hiệu uy tín hàng đầu trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam, tạo niềm tin cho khách hàng và đối tác, từng bước mang lại thành công trên cơ sở bền vững và chuyên nghiệp.

VNI cung cấp tất cả các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ hiện có trên thị trường gồm: bảo hiểm hàng không, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm trách nhiệm...VNI phục vụ mọi đối tượng khách hàng thuộc các thành phần kinh tế trong và ngoài nước, bao gồm các dự án đầu tư, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hiệp hội, tổ chức và các khách hàng cá nhân.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không là doanh nghiệp trẻ trong thị trường bảo hiểm Việt Nam. Tuy vậy, những kết quả mà VNI đạt được trong suốt thời gian qua rất đáng ghi nhận. Liên tục từ năm 2008 đến năm 2011, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch cả về chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận, nằm trong top 7 trên 28 doanh nghiệp Bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam. VNI đã xây dựng được hệ thống mạng lưới công ty thành viên trên toàn quốc, cung cấp sản phẩm bảo hiểm đa dạng, phong phú, giám sát chặt chẽ các hoạt động giám định bồi thường, từng bước tạo được niềm tin và uy tín đối với khách hàng.

Năm 2017, Tổng Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 800 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để mở rộng lĩnh vực kinh doanh.



Năm 2019 là năm thứ 11 đánh dấu sự có mặt của VNI trên thị trường bảo hiểm. VNI đã tăng được 8 thứ hạng về thị phần bảo hiểm phi nhân thọ từ vị trí 21/30 năm 2015 lên 13/30 năm 2019. Với kết quả này, VNI luôn khẳng định thương hiệu, sản phẩm và vị thế trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ.

Ngày 12/11/2020, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 67/2020/GCNCP-VSD với mã chứng khoán là AIC, số lượng chứng khoán đăng ký là 80.000.000 cổ phiếu.

Hiện tại, VNI hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 49GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 23/04/2008, điều chỉnh lần thứ 21 ngày 16/05/2017 theo giấy phép điều chỉnh số 49/GPĐC21/KDBH với vốn điều lệ là 800 tỷ đồng.

1.3. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không.**
- Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông.**
- Mệnh giá: **10.000 đồng.**
- Mã chứng khoán: **AIC.**
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: **80.000.000 cổ phiếu.**
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: **40.420.611 cổ phiếu.**
- Lý do bị hạn chế chuyển nhượng: phong tỏa cổ phiếu do thực hiện cầm cố tại Ngân hàng TMCP An Bình.
- Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng: Phong tỏa cổ phiếu đến khi có công văn đề nghị giải tỏa cổ phiếu của cá nhân/tổ chức và xác nhận của Ngân hàng TMCP An Bình.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nước ngoài: Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là: **100%**

Tính đến ngày 05/11/2016, tỷ lệ nắm giữ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Tổng Công ty là 0%.

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ

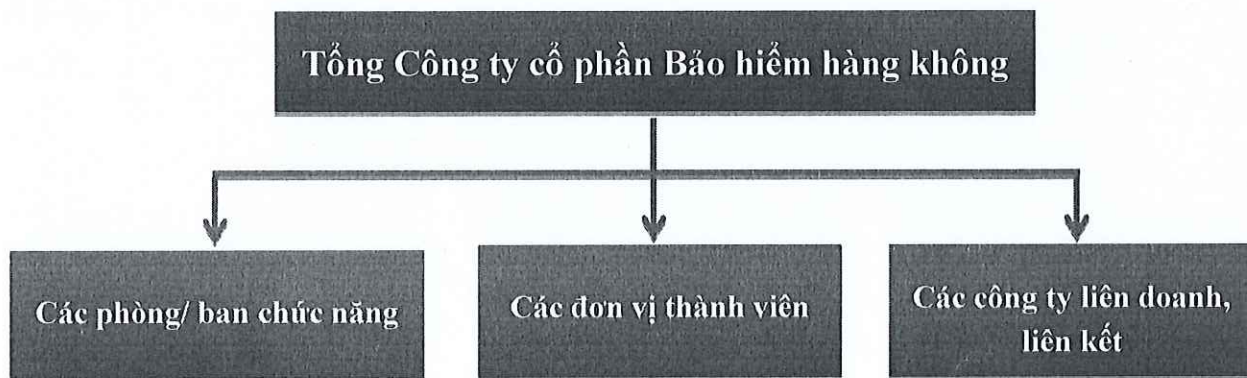
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không được thành lập theo Quyết định số 49GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 23/04/2008. Vốn điều lệ ban đầu của Tổng Công ty là 500.000.000.000 đồng. Đến nay, Tổng Công ty đã có 01 lần tăng vốn, cụ thể như sau:



Thời điểm	VĐL tăng thêm (đồng)	VĐL sau phát hành (đồng)	Hình thức phát hành	Cơ sở pháp lý
2008	Công ty cổ phần thành lập trên cơ sở vốn điều lệ đăng ký là 500.000.000.000 đồng.			- Giấy phép thành lập và hoạt động số 49GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 23/04/2008 (VĐL: 500.000.000.000 đồng).
2017	300.000.000.000	800.000.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016 số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/5/2016. - Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 85/GCN-UBCK ngày 23/12/2016 của UBCKNN. - Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 20/04/2017 của VNI. - Thông báo nhận được báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng số 2209/UBCK-QLCB ngày 24/04/2017 của UBCKNN. - Giấy phép điều chỉnh số 49/GPĐC21/KDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 16/05/2017.

Nguồn: VNI

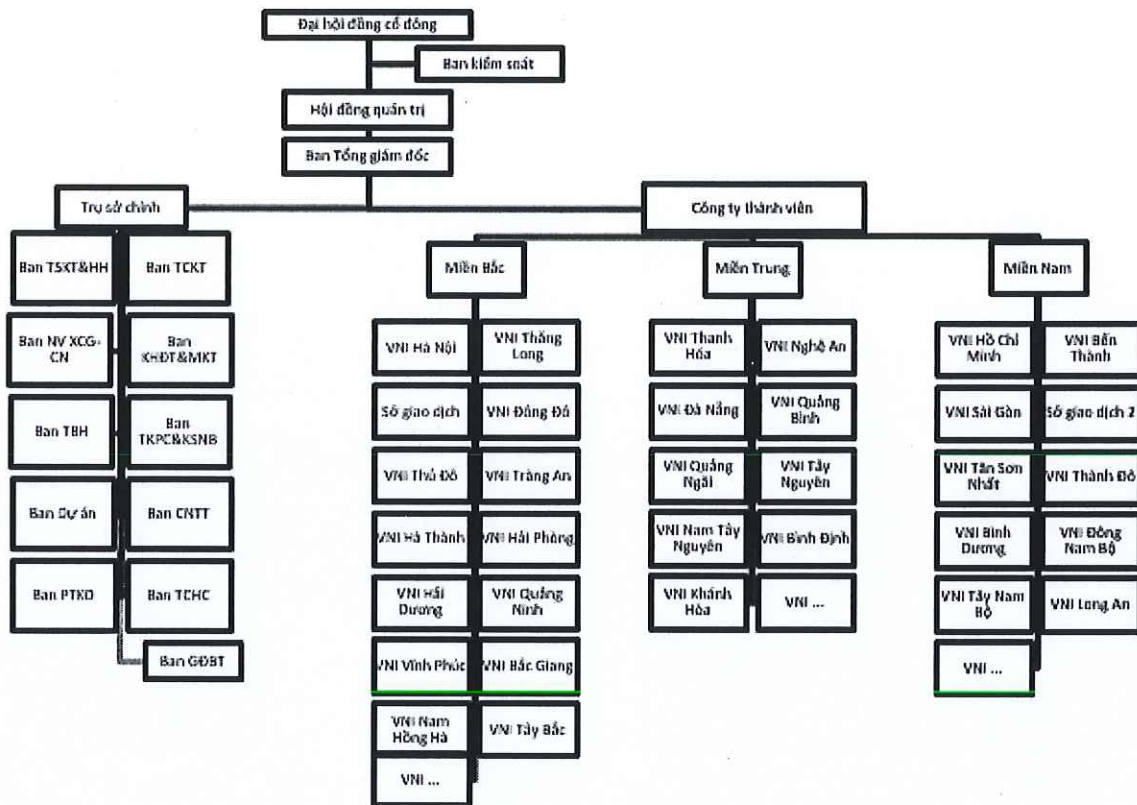
2. Cơ cấu tổ chức công ty



Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không được tổ chức và hoạt động theo Luật Kinh doanh Bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09 tháng 12 năm 2000, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm (số 61/2010/QH12 ngày 24 tháng 11 năm 2010) Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Tổng Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng Công ty.

Trụ sở chính của Tổng Công ty là nơi đặt văn phòng làm việc của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các khối nghiệp vụ của Tổng Công ty.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý



Nguồn: VNI

❖ Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Tổng công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Tổng công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu Hội đồng Quản trị của Tổng công ty và Ban kiểm soát Tổng công ty.

❖ Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Tổng Công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty, các quy chế nội bộ Tổng Công ty quy định.

❖ Ban kiểm soát

Thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Tổng Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Tổng Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;

- Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Tổng Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh



doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc;

- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ của Tổng Công ty

❖ **Ban Tổng Giám đốc**

Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều lệ Tổng Công ty.

❖ **Các phòng chức năng:**

a) Ban Thư ký, Pháp chế và Kiểm soát nội bộ

Chức năng và nhiệm vụ:

Tham mưu, tư vấn cho Chủ tịch HĐQT và HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty quy định;

- Công tác pháp chế - kiểm soát nội bộ;
- Công tác duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001: 2015;
- Công tác thư ký, tổng hợp.

b) Ban Tổ chức Hành chính

Chức năng và nhiệm vụ:

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực sau:

- Công tác quản lý và phát triển nguồn nhân lực;
- Công tác lao động, tiền lương và chế độ chính sách trong toàn Tổng Công ty;
- Công tác hành chính, quản trị và văn thư lưu trữ; và

c) Ban Tài chính – Kế toán

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực sau:

- Công tác tài chính – kế toán của Tổng Công ty;
- Công tác quản lý hóa đơn, ấn chỉ.

d) Ban Kế hoạch Đầu tư & Marketing

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực sau:

- Công tác kế hoạch kinh doanh;
- Công tác đầu tư tiền gửi;
- Công tác đầu tư khác;
- Công tác Marketing.

e) Ban Tài sản Kỹ thuật & Hàng Hải

Chức năng và nhiệm vụ



Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc các mặt công tác liên quan đến nghiệp vụ bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm tài sản kỹ thuật và bảo hiểm trách nhiệm (bao gồm cả những Hợp đồng bảo hiểm của các nghiệp vụ này có liên quan đến lĩnh vực hàng không), bảo hiểm hỗn hợp (loại trừ những sản phẩm có liên quan đến con người, xe cơ giới) trên toàn hệ thống như sau:

- Công tác tổ chức khai thác và quản lý nghiệp vụ;
- Công tác quản lý rủi ro, giám định, bồi thường và thu đòi người thứ ba; và
- Công tác kiểm tra, giám sát và đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ.

f) Ban Nghiệp vụ Xe cơ giới – Con người

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc các mặt công tác liên quan đến nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm con người (bao gồm cả sản phẩm bảo hiểm hỗn hợp liên quan đến con người).

- Công tác tổ chức khai thác và quản lý nghiệp vụ;
- Công tác kiểm tra, giám sát và đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ.

g) Ban Tái bảo hiểm

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong hoạt động quản lý và tổ chức thực hiện công tác Tái bảo hiểm trong toàn Tổng Công ty (không gồm nghiệp vụ bảo hiểm hàng không); và kinh doanh nhận, nhượng tái bảo hiểm (không gồm nghiệp vụ bảo hiểm hàng không).

h) Ban Dự án

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực sau:

- Công tác tổ chức, khai thác dịch vụ bảo hiểm đối với nhóm khách hàng doanh nghiệp, khách hàng tổ chức;
- Công tác tổ chức, khai thác, phát triển kênh môi giới trong toàn hệ thống;
- Công tác quản lý, triển khai các chương trình bảo hiểm tập trung của Tổng công ty;
- Công tác quản lý, khai thác, bồi thường dịch vụ bảo hiểm hàng không trên toàn hệ thống.

i) Ban Công nghệ Thông tin

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực sau:

- Xây dựng, triển khai và quản lý hệ thống công nghệ thông tin (CNTT)
- Xây dựng và hướng dẫn, tổ chức đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp hoặc gián tiếp cho các Đơn vị trong toàn Tổng Công ty trong việc sử dụng và vận hành hệ thống thiết bị tin học điện tử và phần mềm.
- Công tác phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành và kinh doanh của Tổng Công ty.

j) Ban Giám định bồi thường

Chức năng và nhiệm vụ



Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực sau:

- Công tác quản lý rủi ro, giám định bồi thường, thu đòi người thứ ba liên quan đến nghiệp vụ xe cơ giới, con người;
- Công tác kiểm tra, giám sát và đào tạo, hướng dẫn nghiệp vụ giám định bồi thường xe cơ giới, con người.

k) Ban Phát triển kinh doanh

Chức năng và nhiệm vụ

Tham mưu, giúp việc cho Tổng giám đốc trong quản lý và tổ chức thực hiện các lĩnh vực sau:

- Xây dựng, tổ chức, triển khai, phát triển hoạt động bancassurance;
- Công tác quản lý, phát triển, hoàn thiện mạng lưới đại lý bảo hiểm phi nhân thọ;
- Công tác chăm sóc khách hàng.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty, danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ, cơ cấu cổ đông tại ngày 05/11/2020

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm 05/11/2020

Tại thời điểm 05/11/2020, Tổng Công ty không có cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần.

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 05/11/2020

TT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần (CP)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	1.975	80.000.000	800.000.000.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	06	2.130.310	21.303.100.000	2,66%
2	Cổ đông cá nhân	1.969	77.869.690	778.696.900.000	97,34%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0%
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0%
Tổng cộng		1.975	80.000.000	800.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông của VNI chốt ngày 05/11/2020

Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ

Giấy phép thành lập của VNI được cấp từ ngày 23/04/2008, do vậy tính đến thời điểm hiện tại các quy định về hạn chế chuyển nhượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã được bãi bỏ, các cổ đông sáng lập cũng đã chuyển nhượng và không còn sở hữu cổ phần của VNI.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của VNI, những công ty mà VNI đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với VNI



a) Công ty mẹ của VNI.

Không có

b) Công ty con của VNI.

Không có

c) Công ty liên doanh, liên kết.

Tổng Công ty vật tư Nông nghiệp – Công ty Cổ phần

Địa chỉ : 164 Trần Quang Khải – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại : 024.37332359

Giấy CNĐKDN : số 0100104468 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/06/2010, cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 06/11/2018

Hoạt động kinh doanh chính : Nhập khẩu và kinh doanh vật tư nông nghiệp, phân bón thuốc bảo vệ thực vật và nguyên liệu làm thức ăn chăn nuôi.

Vốn điều lệ đăng ký : 220.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 220.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không tại Tổng công ty vật tư Nông nghiệp tính đến thời điểm 30/6/2020 : 5.500.000 CP tương ứng 25%/ VDL

Giá trị vốn góp : 55.000.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

Tổng Công ty Cổ phần cơ điện Thống Nhất

Địa chỉ : 164 Nguyễn Đức Cảnh – P. Tương Mai – Q. Hoàng Mai – Hà Nội

Điện thoại : 024.36622400

Giấy CNĐKDN : số 0100100449 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp thay lần thứ 5 ngày 30/09/2015.

Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất đồ điện gia dụng

Vốn điều lệ đăng ký : 143.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 143.000.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không tại Tổng Công ty Cổ phần cơ điện Thống Nhất tính đến thời điểm : 3.466.200 CP tương ứng 24,24%/ VDL



30/6/2020

Giá trị vốn góp : 34.662.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Việt Hà

Địa chỉ : Khu Công nghiệp Tiên Du – Huyện Tiên Du – Tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại : 024.36622400

Giấy CNĐKDN : Số 2300296351 do Sở KH&ĐT Tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 26/01/2007, cấp thay đổi lần thứ 9 ngày 28/09/2018

Hoạt động kinh doanh chính : Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia, bán đồ uống, chưng cất rượu

Vốn điều lệ đăng ký : 214.900.000.000 đồng

Vốn điều lệ thực góp : 214.900.000.000 đồng

Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không tại Tổng Công ty Cổ phần Bia và Nước giải khát Việt Hà tính đến thời điểm 30/06/2020 : 4.611.120 CP tương ứng 21,46%/ VDL

Giá trị vốn góp : 46.111.200.000 đồng (tính theo mệnh giá)

6. Hoạt động kinh doanh

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không được xây dựng và phát triển với mục tiêu trở thành một thương hiệu uy tín hàng đầu trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam, tạo niềm tin cho khách hàng và đối tác, là niềm tự hào của đội ngũ cán bộ nhân viên, từng bước mang lại thành công trên cơ sở bền vững và chuyên nghiệp.

Ngành kinh doanh bảo hiểm đến nay vẫn là một ngành tương đối mới tại Việt Nam, vì vậy nhận thức của người dân về bảo hiểm còn hạn chế, chưa có thói quen sử dụng các sản phẩm bảo hiểm. Đây là yếu tố tác động nhiều đến hoạt động kinh doanh của ngành Bảo hiểm nói chung trong đó có Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không. Ngoài ra, nếu quy trình quản lý không tốt sẽ dễ xảy ra tình trạng trục lợi bảo hiểm. Đây là rủi ro thường nhật mà VNI cũng như các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm luôn quan tâm. Vì vậy, việc hoàn thiện cơ chế quản lý để giảm thiểu rủi ro, tăng cường công tác đánh giá và quản trị rủi ro; cải tiến công tác giám định và xét giải quyết bồi thường theo hướng kịp thời, chính xác, không gây phiền hà cho khách hàng,...là hết sức quan trọng nhằm tránh tình trạng trục lợi bảo hiểm. Bên cạnh đó, hoạt động đầu tư (bao gồm cả việc đầu tư vốn vào các dự án và công ty con) của VNI còn chịu các rủi ro kinh tế, thị trường, rủi ro chính sách, đặc biệt là các thay đổi trong chính sách tiền tệ của Chính phủ. Do đó, việc tìm kiếm, đánh giá cơ hội đầu tư cũng như quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư luôn được VNI coi trọng.

Hiện nay, VNI cung cấp tất cả các sản phẩm bảo hiểm phi nhân thọ hiện có trên thị trường bao



gồm: bảo hiểm hàng không, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm trách nhiệm,...VNI phục vụ mọi đối tượng khách hàng thuộc các thành phần kinh tế trong và ngoài nước, bao gồm các dự án đầu tư, các tập đoàn kinh tế, tổng công ty, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hiệp hội, tổ chức và các khách hàng cá nhân.kinh tế, tổng công ty, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các hiệp hội, tổ chức và các khách hàng cá nhân.

Khách hàng



Bảo Hiểm gốc
 Hàng không
 Hàng hải
 Kỹ thuật
 Tài sản
 Trách nhiệm
 Con người
 Xe cơ giới

Tái Bảo Hiểm
 Nhượng tái bảo hiểm
 Nhận tái bảo hiểm

Đầu tư
 Kinh doanh giấy tờ có giá
 Kinh doanh bất động sản
 Đầu tư góp vốn
 Ủy thác cho vay vốn

Sản Phẩm & Dịch Vụ

Hiện tại, VNI đang cung cấp đa dạng các sản phẩm bảo hiểm cho các khách hàng thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế:



Công nghiệp, dân dụng



Xây dựng, kỹ thuật



Y tế, giải trí



Hàng không



Tài chính, ngân hàng



Hàng hải, giao thông



Khai khoáng, năng lượng



Gia đình, cá nhân

a) Bảo hiểm con người

Bảo hiểm tai nạn người lao động: áp dụng với mọi đối tượng làm thuê được gọi là “người lao động” theo nghĩa của Luật Lao động.

Bảo hiểm tai nạn con người 24/24: áp dụng với mọi đối tượng là công dân Việt Nam và người nước ngoài đang học tập, làm việc hoặc công tác tại Việt Nam, tuổi từ 1 đến 70.

Bảo hiểm sức khỏe cao cấp (VNI Care): Đây là một loại hình bảo hiểm được các doanh nghiệp sử dụng nhằm thực hiện chính sách duy trì và phát triển nguồn nhân lực, khuyến khích, động viên người lao động cống hiến và gắn bó lâu dài với đơn vị công tác của mình.

Bảo hiểm tai nạn con người: Đối tượng bảo hiểm là mọi công dân Việt Nam và người nước ngoài đang sinh sống, làm việc tại Việt Nam từ 18 tuổi đến 65 tuổi (sau đây gọi là Người được bảo hiểm).

Bảo hiểm toàn diện học sinh: Đối tượng bảo hiểm là học sinh đang theo học các trường: nhà trẻ, mẫu giáo, phổ thông cơ sở, phổ thông trung học, các trường đại học, trung học chuyên nghiệp, học sinh học nghề.

b) Bảo hiểm tài sản

❖ **Bảo hiểm mọi rủi ro tài sản**

Đối tượng tham gia bảo hiểm: Các xí nghiệp sản xuất, thương mại, khách sạn, dịch vụ...

Đối tượng bảo hiểm: Nhà cửa, máy móc, trang thiết bị, vật tư hàng hoá, nguyên vật liệu, kho hàng, trụ sở/văn phòng làm việc...

❖ **Bảo hiểm hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt**

Đối tượng tham gia bảo hiểm: Các doanh nghiệp sản xuất – kinh doanh hàng hoá, dịch vụ nói



chung...; Các doanh nghiệp, cá nhân sở hữu, thuê hoặc cho thuê những toà nhà văn phòng, khách sạn...; Các đối tượng khách hàng có nhu cầu tham gia bảo hiểm tài sản.

Đối tượng được bảo hiểm: Trụ sở, văn phòng làm việc, máy móc, trang thiết bị, vật tư hàng hoá, nguyên vật liệu, kho hàng...

❖ **Bảo hiểm gián đoạn kinh doanh khi có rủi ro về tài sản**

Giới thiệu chung: VNI bồi thường cho các doanh nghiệp với trường hợp mất lợi nhuận kinh doanh và các chi phí cố định gây ra bởi những thiệt hại vật chất được bảo hiểm.

Đối tượng tham gia bảo hiểm: các doanh nghiệp đã tham gia bảo hiểm cháy hoặc bảo hiểm mọi rủi ro tài sản tại VNI và có nhu cầu tham gia bảo hiểm Gián đoạn kinh doanh.

Đối tượng được bảo hiểm: Tồn thất lợi nhuận gộp do giảm doanh thu và tăng chi phí hoạt động của doanh nghiệp trong thời hạn bồi thường.

❖ **Bảo hiểm công trình dân dụng hoàn thành**

Giới thiệu chung: VNI bảo hiểm cho các công trình xây dựng/lắp đặt đã hoàn thành và đưa vào sử dụng như: đê, đập, kè, cầu cảng, sân bay, hệ thống thoát nước,...

Đối tượng bảo hiểm: Các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp có các công trình xây dựng/lắp đặt trong hạng mục được bảo hiểm.

❖ **Bảo hiểm mọi rủi ro văn phòng**

Giới thiệu chung: VNI bảo hiểm cho những thiệt hại vật chất bất ngờ xảy ra đối với những tài sản văn phòng.

Đối tượng bảo hiểm: Tất cả các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài nước có văn phòng, trụ sở đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

❖ **Bảo hiểm mọi rủi ro nhà ở**

Đối tượng bảo hiểm: Dành cho những người sống ở Việt nam, và cung cấp cho Người được bảo hiểm loại hình bảo hiểm tổng hợp ưu việt chỉ trong lãnh thổ Việt Nam.

❖ **Bảo hiểm tiền**

Giới thiệu chung: VNI bảo hiểm cho các tài sản về tiền như: Tiền đúc, giấy bạc, tiền giấy ngân hàng, séc, séc chuyển khoản, hối phiếu, lệnh chuyển tiền, các hoá đơn, chứng từ mà thuộc sở hữu của Người được bảo hiểm.

Đối tượng bảo hiểm: Ngân hàng, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân,...

❖ **Bảo hiểm hư hỏng hàng hóa trong kho lạnh**

Giới thiệu chung: VNI bảo hiểm cho các loại hàng hoá được bảo quản trong kho lạnh có khả năng bị tổn hại do hư hỏng hệ thống máy móc làm lạnh.

Đối tượng bảo hiểm: Các doanh nghiệp chế biến thức ăn, bệnh viện, trung tâm nghiên cứu, ... Không nhận bảo hiểm đối với các đơn vị chưa tham gia bảo hiểm máy móc.



❖ **Bảo hiểm lòng trung thành**

Giới thiệu chung: Đơn bảo hiểm lòng trung thành của VNI bồi thường cho người được bảo hiểm các tổn thất về tiền bạc hoặc tài sản do hành vi không trung thực của nhân viên trong quá trình quản lý, sử dụng tài sản, tiền bạc của Người được bảo hiểm nhằm mục đích chuyển tài sản, tiền bạc đó thành của riêng hoặc phục vụ mục đích khác.

Đối tượng bảo hiểm: Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp,...

c) **Bảo hiểm hàng hóa**

❖ **Bảo hiểm hàng hoá xuất nhập khẩu**

Giới thiệu chung: VNI bảo hiểm cho tất cả các loại hàng hóa hợp pháp xuất nhập ra vào lãnh thổ Việt Nam.

Đối tượng bảo hiểm: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, chủ tàu,...

❖ **Bảo hiểm hàng hoá vận chuyển nội địa**

Giới thiệu chung: VNI bảo hiểm cho các loại hàng hóa hợp pháp vận chuyển nội địa bằng các loại phương tiện được phép tham gia giao thông trên lãnh thổ Việt Nam (đường bộ, đường sắt, đường sông, đường biển, hàng không).

Đối tượng bảo hiểm: Các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân,...

d) **Bảo hiểm hàng không**

Bảo hiểm hàng không là loại hình bảo hiểm quan trọng của Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không. Theo đó, VNI đang cung cấp các loại hình bảo hiểm tài sản và bảo hiểm trách nhiệm cho các hãng hàng không, các sân bay, nhà điều hành bay, và đơn vị kinh doanh dịch vụ hàng không tại Việt Nam, bao gồm các loại hình bảo hiểm sau:

- + Bảo hiểm thân, phụ tùng máy bay và trách nhiệm hàng không;
- + Bảo hiểm thân máy bay dưới mức miễn thường;
- + Bảo hiểm thân, phụ tùng máy bay đối với rủi ro chiến tranh;
- + Bảo hiểm trách nhiệm đối với rủi ro chiến tranh;
- + Bảo hiểm mất khả năng sử dụng máy bay;
- + Bảo hiểm tai nạn nhân viên tổ bay.

e) **Bảo hiểm xe cơ giới**

❖ **Bảo hiểm ô tô**

Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với bên thứ ba và hành khách trên xe

Người được bảo hiểm: Chủ xe cơ giới tham gia giao thông trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Phạm vi bồi thường thiệt hại:

- + Thiệt hại về thân thể, tính mạng và tài sản đối với bên thứ ba do xe cơ giới gây ra.



- + Thiệt hại về thân thể và tính mạng của hành khách theo hợp đồng vận chuyển hành khách do xe cơ giới gây ra.

Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với bên thứ ba và hành khách trên xe theo mức trách nhiệm tự nguyện

Người được bảo hiểm: Chủ xe cơ giới và/hoặc đại diện của chủ xe tự nguyện tham gia bảo hiểm tại VNI.

Phạm vi bồi thường thiệt hại:

- + Thiệt hại về thân thể, tính mạng và tài sản đối với bên thứ ba do xe cơ giới gây ra.
- + Thiệt hại về thân thể và tính mạng của hành khách theo hợp đồng vận chuyển hành khách do xe cơ giới gây ra.

Bảo hiểm thiệt hại vật chất xe ô tô

Người được bảo hiểm: Chủ xe cơ giới và/hoặc đại diện của chủ xe tự nguyện tham gia bảo hiểm tại VNI.

Phạm vi bảo hiểm cơ bản:

- + VNI bồi thường cho Chủ xe những thiệt hại vật chất xe xảy ra do tai nạn bất ngờ, ngoài sự kiểm soát của Chủ xe, Lái xe trong những trường hợp sau đây:
 - Đâm, va, lật, đổ.
 - Hoả hoạn, cháy, nổ.
 - Những tai nạn bất khả kháng do thiên nhiên: Bão, lũ lụt, sét đánh, động đất, mưa đá, ...
 - Vật thể từ bên ngoài tác động lên xe.
 - Mất cắp, mất cướp toàn bộ xe.
 - Tai nạn do rủi ro bất ngờ khác gây nên ngoài những điểm loại trừ nêu tại quy tắc

Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với hàng hoá vận chuyển trên xe

Người được bảo hiểm: Chủ xe cơ giới và/hoặc đại diện của chủ xe tự nguyện tham gia bảo hiểm tại VNI.

Phạm vi bảo hiểm:

- + VNI nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của Chủ xe ô tô đối với hàng hóa vận chuyển trên xe theo hợp đồng vận chuyển giữa Chủ xe và Chủ hàng trong phạm vi lãnh thổ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- + Trong phạm vi tổng mức trách nhiệm bảo hiểm ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm, VNI sẽ thanh toán cho Chủ xe số tiền mà Chủ xe phải bồi thường theo quy định của Bộ Luật Dân sự đối với những thiệt hại về hàng hoá vận chuyển trên xe cho Chủ hàng.

Bảo hiểm tai nạn lái phụ xe và người ngồi trên xe

Đối tượng bảo hiểm: Lái xe, Phụ xe và những người khác được chở trên xe (gọi chung là



Người được bảo hiểm).

Phạm vi bảo hiểm

- + Thiệt hại thân thể đối với Người được bảo hiểm do tai nạn liên quan trực tiếp đến việc sử dụng xe trong quá trình tham gia giao thông.
- + Phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm.
- + Phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm được thỏa thuận áp dụng theo biểu phí của VNI ban hành đối với các loại hình bảo hiểm và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

❖ **Bảo hiểm xe máy**

Bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với bên thứ ba

Người được bảo hiểm: Chủ xe cơ giới tham gia giao thông trên lãnh thổ nước Việt Nam.

Phạm vi bồi thường thiệt hại: Thiệt hại về thân thể, tính mạng và tài sản đối với bên thứ ba do xe cơ giới gây ra.

Bảo hiểm tai nạn con người theo chỗ ngồi trên xe

Đối tượng bảo hiểm: Lái xe và Người ngồi trên xe (gọi chung là Người được bảo hiểm).

Phạm vi bảo hiểm: Thiệt hại thân thể đối với Người được bảo hiểm do tai nạn liên quan trực tiếp đến việc sử dụng xe.

Phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm: Phí bảo hiểm, số tiền bảo hiểm được thỏa thuận áp dụng theo biểu phí của VNI ban hành đối với các loại hình bảo hiểm và được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm.

f) **Bảo hiểm kỹ thuật**

❖ **Bảo hiểm đồ vỡ máy móc**

Giới thiệu chung: VNI bảo hiểm cho các thiết bị, máy móc trong thời hạn hiệu lực hợp đồng.

Đối tượng bảo hiểm: Các chủ đầu tư, các nhà thầu, người cho thuê máy móc thiết bị, người đi thuê máy móc thiết bị,...

Phạm vi bảo hiểm: Khách hàng sẽ được bồi thường cho những thiệt hại vật chất bất ngờ và không lường trước xảy ra do những tác nhân trực tiếp gây ra đối với máy móc, thiết bị trong đơn bảo hiểm.

❖ **Bảo hiểm mất lợi nhuận do đồ vỡ máy móc**

Giới thiệu chung: VNI bảo hiểm cho việc mất lợi nhuận do đồ vỡ thiết bị, máy móc trong thời hạn hiệu lực hợp đồng.

Đối tượng bảo hiểm: Các chủ đầu tư, các nhà thầu, người cho thuê máy móc thiết bị, người đi thuê máy móc thiết bị,...

Phạm vi bảo hiểm: Khách hàng sẽ được bồi thường những thiệt hại về lợi nhuận do tổn thất vật chất bất ngờ và không lường trước do những tác nhân trực tiếp gây ra đối với máy móc trong



đơn bảo hiểm.

❖ **Bảo hiểm máy móc thiết bị của chủ thầu**

Giới thiệu chung: VNI bảo hiểm cho các tổn thất, thiệt hại đối với máy móc, thiết bị phục vụ cho quá trình xây dựng lắp đặt xảy ra trong quá trình hoạt động, chờ làm việc hoặc bảo dưỡng và không hạn chế trong các công trình xây dựng khác nhau.

Đối tượng bảo hiểm: Tổ chức nhận thầu - xây dựng các dự án, chủ thầu các công trình...

Phạm vi bảo hiểm: Tổn thất vật chất của công trình do một trong các nguyên nhân sau gây ra: Cháy, sét, nổ, máy bay rơi, lũ, lụt, mưa, sóng thần, các loại gió bão, trộm cắp,...

❖ **Bảo hiểm mọi rủi ro máy móc thiết bị cho thuê**

Giới thiệu chung: VNI bảo hiểm cho các thiết bị, máy móc có tên trong danh mục bảo hiểm cho dù các thiết bị, máy móc này đang hoạt động hay không, đang được tháo dỡ để lau chùi bảo dưỡng, duy tu, hay di chuyển trong khuôn viên được bảo hiểm hay đang trong quá trình thực hiện các công việc được nêu trên, hoặc trong quá trình được lắp ráp trở lại sau đó; nhưng dù trong bất kỳ trường hợp nào thì Đơn bảo hiểm này cũng chỉ áp dụng khi các thiết bị này đã hoàn tất và thành công quá trình chạy thử.

Đối tượng bảo hiểm: Áp dụng cho Người được bảo hiểm cho thuê để người thuê sử dụng trong mục đích thương mại, sản xuất, dịch vụ trong phạm vi lãnh thổ nêu trong Hợp đồng bảo hiểm và theo chức năng của các hạng mục này, loại trừ những hạng mục nào về sử dụng cho mục đích cá nhân hay không chuyên nghiệp.

❖ **Bảo hiểm mọi rủi ro trong lắp đặt**

Giới thiệu chung: VNI bảo hiểm cho các rủi ro trong khi lắp đặt công trình, bao gồm: máy móc, trang thiết bị để phục vụ cho công việc lắp đặt, tài sản trên khu vực công trường do người được bảo hiểm coi giữ, chi phí dọn dẹp sau khi xảy ra tổn thất, chi phí đối với làm thêm giờ, làm ngày chủ nhật, ngày lễ, cũng như chi phí đối với việc vận chuyển nhanh hay việc vận chuyển bằng máy bay trong các trường hợp đặc biệt – với điều kiện là những chi phí này liên quan trực tiếp đến việc khắc phục hậu quả của các tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm;

Đối tượng bảo hiểm:

- + Người chế tạo hay cung cấp máy móc thiết bị khi chính họ tiến hành việc lắp đặt hoặc chịu trách nhiệm về việc lắp đặt;
- + Các hãng được ủy thác tiến hành công việc lắp đặt;
- + Người mua (Chủ đầu tư) các máy móc trang thiết bị sẽ được lắp đặt;

❖ **Bảo hiểm mọi rủi ro trong xây dựng**

Giới thiệu chung: VNI bảo hiểm cho: Các công trình xây dựng nhà ở, chung cư, khách sạn, trường học, bệnh viện, trụ sở làm việc; Nhà xưởng, kho tàng; Các công trình thủy lợi như: kênh dẫn, kè chắn, hồ chứa nước; Các công trình xây dựng dân dụng: cầu cống, đường sá, cầu cảng, san lấp mặt bằng cho các khu công nghiệp, đô thị mới; Các nhà máy xi măng, thủy điện, nhiệt



điện;..trong quá trình xây dựng.

Đối tượng bảo hiểm: Các chủ đầu tư, tổ chức nhận thầu - xây dựng các dự án, chủ sở hữu các công trình...

❖ **Bảo hiểm nôi hơi**

Giới thiệu chung: Rủi ro đối với thiết bị nôi hơi, bình áp lực, bình chứa của những chủ các nhà máy, xí nghiệp, công ty sản xuất... là rất lớn. Rủi ro thiết bị nôi hơi, bình áp lực có thể do nổ cơ học, đoản mạch nhưng làm tổn thất đáng kể đến các doanh nghiệp. Bảo hiểm nôi hơi của VNI sẽ mang lại sự an tâm cho khách hàng khi không may có tổn thất xảy ra.

Đối tượng bảo hiểm: Các chủ doanh nghiệp, chủ thầu, chủ sở hữu tài sản, người cho thuê...

❖ **Bảo hiểm thiết bị điện tử**

Giới thiệu chung: Thiết bị điện tử là một trong những thành quả của thời đại công nghiệp phát triển hiện nay. Thiết bị in tử có vai trò hỗ trợ to lớn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và gắn bó thiết thực đối với đời sống của con người hiện đại. Khách hàng thường phải quan tâm đến những rủi ro có khả năng đe dọa các thiết bị điện tử. Bảo hiểm thiết bị điện tử của VNI sẽ giúp khách hàng an tâm khi không may có những rủi ro bất ngờ xảy ra với các thiết bị điện tử của doanh nghiệp mình.

Đối tượng bảo hiểm: Các chủ doanh nghiệp, chủ thầu, chủ sở hữu tài sản, người cho thuê,..

❖ **Bảo hiểm toàn diện đối với máy móc thiết bị**

Giới thiệu chung:Tất cả các loại máy móc, thiết bị, công cụ cơ khí có thể bảo hiểm theo đơn bảo hiểm này của VNI. Ví dụ: Các thiết bị phát điện (nôi hơi, tuốc bin máy phát điện), Nhà máy điện (máy biến thế, thiết bị cao thế, hạ thế), Các máy móc sản xuất và thiết bị phụ trợ khác (dụng cụ cơ khí, máy làm giấy, máy bơm, đường ống dẫn),...

Đối tượng bảo hiểm:Các chủ đầu tư, các nhà thầu, người cho thuê máy móc thiết bị, người đi thuê máy móc thiết bị,...

g) **Bảo hiểm tàu thuyền**

❖ **Bảo hiểm tàu biển**

Giới thiệu chung: Bảo hiểm tàu biển là bảo hiểm cho những rủi ro liên quan tới việc hành thủy mà theo đó một con tàu có thể được bảo hiểm trong trường hợp sự kiện bảo hiểm xảy ra.

Đối tượng bảo hiểm: Những tàu biển thuộc Đăng kiểm Việt Nam hay các cấp tương đương của cơ quan đăng kiểm nước ngoài tham gia hoạt động tuyến hàng hải quốc tế.

❖ **Bảo hiểm tàu sông, tàu ven biển**

Giới thiệu chung: Bên cạnh loại hình bảo hiểm tàu biển, VNI còn cung cấp bảo hiểm tàu sông, tàu ven biển, giúp các chủ tàu an tâm hoạt động trên các hải trình tại hệ thống sông nội địa và ven biển.

Đối tượng bảo hiểm: Tất cả các chủ phương tiện tàu hoạt động trên sông hồ, và vùng biển Việt



Nam, không phân biệt thành phần kinh tế đều có thể tham gia bảo hiểm thân tàu tại Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không. Đối tượng bảo hiểm là thân tàu bao gồm: vỏ tàu, máy tàu và các trang thiết bị hàng hải.

❖ **Bảo hiểm tàu cá**

Gới thiệu chung: Với đường bờ biển dài và những vùng biển, mạng lưới sông ngòi, kênh rạch trù phú, Việt Nam đang khai thác mạnh khai thác thủy sản và phần đầu biển thủy sản thành mũi nhọn trong nền kinh tế. Chính vì vậy, lực lượng tàu cá của cá nhân cũng như các tổ chức tư nhân và nhà nước cần phải liên tục đổi mới, hiện đại hóa nhằm tăng tối đa năng suất khai thác. Kèm theo đó, hoạt động bảo hiểm tàu cá cũng cần phát triển nhanh chóng đáp ứng nhu cầu lớn của các chủ tàu. Mang sự yên tâm đến những chủ tàu cá, VNI cung cấp loại hình bảo hiểm này với nhiều điểm thuận lợi cho các chủ tàu.

Đối tượng bảo hiểm: Tất cả những chủ tàu đều có thể tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ tàu cá tại Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không

h) **Bảo hiểm trách nhiệm chung**

❖ **Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp**

Gới thiệu chung: Bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp của VNI bảo vệ về mặt tài chính cho Người được bảo hiểm là những người làm một nghề nhất định đối với các trách nhiệm pháp lý phải bồi thường thiệt hại cho các bên thứ ba, là bên bị tổn thất tài chính do lỗi bất cẩn nghề nghiệp của Người được bảo hiểm hoặc nhân viên của Người được bảo hiểm gây ra. Trách nhiệm được xác định dựa theo pháp luật, các quy định nghề nghiệp (ở nước ngoài còn căn cứ theo tập quán nghề nghiệp) và không phải trách nhiệm đạo đức hoặc trách nhiệm mang tính thương mại.

Đối tượng bảo hiểm: Các kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng hành nghề thiết kế, tư vấn, giám sát các công trình xây dựng, luật sư. Ngoài ra, có thể xem xét bảo hiểm cho bác sĩ, môi giới bảo hiểm, nhà giám định, nhà quản lý tài sản, kiểm toán, kế toán hoặc những người hành nghề chuyên môn khác.

❖ **Bảo hiểm trách nhiệm sản phẩm**

Gới thiệu chung: VNI bảo hiểm trách nhiệm hợp pháp của Người được bảo hiểm đối với tài sản bị thiệt hại hoặc thương tổn đối với bên thứ 3 do việc sử dụng sản phẩm của Người được bảo hiểm gây ra.

Đối tượng bảo hiểm: Nhà sản xuất, nhà phân phối, người bán buôn, người bán lẻ hay người cung cấp hàng hóa.

❖ **Bảo hiểm trách nhiệm công cộng và trách nhiệm sản phẩm diện rộng**

Bảo hiểm trách nhiệm công cộng và trách nhiệm sản phẩm diện rộng của VNI bồi thường bằng tiền cho các trách nhiệm pháp lý (kể cả chi phí pháp lý có liên quan) của khách hàng đối với các khiếu nại từ các thành viên của cộng đồng do hậu quả của sự bất cẩn của khách hàng, người làm thuê hoặc đại diện của họ đối với chết, thương tật thân thể bất ngờ, bệnh tật hoặc thiệt hại tài sản của bên thứ ba. Trách nhiệm phát sinh được bồi thường phải có liên quan đến



việc thực hiện hoạt động kinh doanh hoặc sở hữu tài sản tại địa điểm được bảo hiểm của khách hàng.

Bảo hiểm trách nhiệm công cộng

Đối tượng bảo hiểm: Trách nhiệm pháp lý của Người được bảo hiểm

Phạm vi bảo hiểm: Là trách nhiệm pháp lý của Người được bảo hiểm đối với những thiệt hại về người và tài sản của bên thứ ba xảy ra do hoạt động sản xuất kinh doanh của Người được bảo hiểm.

Bảo hiểm trách nhiệm sản phẩm diện rộng

Đối tượng bảo hiểm: Bồi thường cho Người được bảo hiểm trách nhiệm pháp lý đối với các bên thứ ba

Phạm vi bảo hiểm: Thương tật hoặc bệnh tật bất ngờ đối với người thứ ba, tổn thất tổn hại bất ngờ đối với tài sản người người thứ ba gây ra bởi hàng hóa được bán ra, cung cấp, sửa chữa, thay thế hay được xử lý hoặc giải quyết bởi Người được bảo hiểm liên quan đến hoạt động kinh doanh của Người được bảo hiểm.

i) Bảo hiểm năng lượng

❖ Bảo hiểm dự án xây dựng lắp đặt ngoài khơi (welcar 2001)

Giới thiệu chung: VNI bảo hiểm cho các hoạt động được tiến hành trong quá trình thực hiện dự án với điều kiện các hoạt động này đã được tính trong giá trị bảo hiểm. Các hoạt động bảo hiểm này bao gồm: mua sắm nguyên vật liệu, xây dựng, chế tạo, hạ thủy, bốc dỡ hàng, vận chuyển trên đất liền, đường biển hoặc đường hàng không (bao gồm cả vận chuyển tại các cảng hay địa điểm theo yêu cầu), lưu kho, lai kéo, ràng buộc, lắp đặt, chôn lấp, lắp ráp và/hoặc các hoạt động ghép nối, kiểm tra và vận hành chạy thử, bảo trì, các hoạt động ban đầu và bảo dưỡng, các nghiên cứu, thiết kế, kỹ thuật, quản lý dự án, kiểm tra, chạy thử, đặt ống, đào hào, và vận hành. Các hoạt động bảo hiểm cũng bao gồm những hậu quả phát sinh trực tiếp từ các hoạt động khoan, nhưng chỉ khi có thông báo cho Người bảo hiểm và được Người bảo hiểm đồng ý.

Đối tượng bảo hiểm: Tập đoàn, công ty, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dầu khí.

❖ Bảo hiểm mọi rủi ro thiết bị giếng khoan dầu và khí RRTB-02

Giới thiệu chung: Bảo hiểm này bảo hiểm các giàn khoan dầu và khí và thiết bị, tài sản của Người được bảo hiểm hoặc tài sản mà Người được bảo hiểm có trách nhiệm pháp lý, bao gồm tất cả các dụng cụ, các công trình di động và thiết bị của chúng, máy móc vật tư, các phụ tùng, tháp khoan, các cấu trúc hạ tầng, cần khoan, cần nặng và thiết bị khác cấu thành của chúng, cả trong khi lắp đặt và dựng giàn cho hoạt động khoan hoặc tháo dỡ cho việc vận chuyển. Mỗi hạng mục hoặc giàn khoan được coi là một bảo hiểm riêng rẽ.

Đối tượng bảo hiểm: Tập đoàn, công ty, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dầu khí.

❖ Bảo hiểm mọi rủi ro sà lan khoan/giàn khoan di động



Giới thiệu chung: VNI bảo hiểm cho thân vỏ và máy móc của sà lan khoan bao gồm toàn bộ thiết bị, dụng cụ, máy móc, trụ đỡ, thiết bị nâng, vật liệu, cung ứng, phụ tùng gá lắp, tháp và thiết bị khoan, kết cấu chịu lực, cần khoan, ống chống thành giếng, ống khai thác khi chúng được để trên sà lan khoan và/hoặc tàu neo đậu ở bên cạnh hoặc khu vực lân cận và được sử dụng vào công việc đó (nhưng không bao gồm bản thân các sà lan và tàu) và bao gồm cả cần khoan ở trong giếng đang khoan và toàn bộ những tài sản được liệt kê ở đây thuộc quyền sở hữu hoặc trông nom cai quản của người được bảo hiểm.

Đối tượng bảo hiểm: Tập đoàn, công ty, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dầu khí.

❖ **Bảo hiểm thăm dò và phát triển năng lượng EDD 8/86 được sửa đổi (bảo hiểm không chế giếng)**

Giới thiệu chung: VNI bảo hiểm cho giếng dầu, giếng khí hoặc giếng nhiệt năng trong các tình trạng sau:

- + Đang khoan, đang làm sâu, đang được bảo dưỡng, đang được tu bổ, đang được hoàn tất hoặc đang cải tạo cho đến khi hoàn thành hoặc từ bỏ
- + Đang sản xuất;
- + Đang ở trong trạng thái tạm đóng;
- + Đang ở trong trạng thái trám kín và từ bỏ

Đối tượng bảo hiểm: Tập đoàn, công ty, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dầu khí

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng giảm	9 tháng/2020
Tổng tài sản	1.940.949	2.076.164	6,79%	2.515.542
Vốn chủ sở hữu	816.560	824.671	0,99%	828.662
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	638.670	890.806	39,48%	836.831
Doanh thu hoạt động tài chính	158.287	206.200	30,27%	61.079
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	6.275	3.154	(49,74%)	25.156
Lợi nhuận khác	577	1.703	195,15%	956
Lợi nhuận kế toán trước thuế	5.658	8.411	48,66%	4.005



Lợi nhuận sau thuế	5.575	8.407	50,80%	4.005
Giá trị sổ sách/ cổ phiếu	10.207	10.308	1%	10.358

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, BCTC Quý III/2020 của VNI

Năm 2019 được đánh giá là một năm thành công đối với VNI khi các chỉ số tài chính trọng yếu đều tăng trưởng mạnh. Quy mô tổng tài sản năm 2019 của VNI tăng hơn 135 tỷ đồng, tương ứng tăng 6,79% so với năm 2018, chủ yếu là do sự tăng trưởng mạnh về doanh thu bảo hiểm. Tuy doanh thu thuần năm 2019 tăng 39,48%, hoàn thành 91,3% kế hoạch đề ra nhưng lợi nhuận sau thuế lại đạt vượt kỳ vọng khi tăng trưởng hơn 50,8% so với năm 2018 (lợi nhuận sau thuế năm 2019 tăng gần 3 tỷ đồng), đạt 164% kế hoạch đề ra. Doanh thu hoạt động tài chính năm 2019 tăng gần 48 tỷ đồng, tương ứng tăng 30,27% so với năm 2018. Doanh thu hoạt động tài chính tăng chủ yếu đến từ lãi kinh doanh chứng khoán, đây cũng chính là một kênh đầu tư rất hiệu quả của VNI và mang lại lợi nhuận lớn.

Trong 9 tháng đầu năm 2020, hoạt động kinh doanh của VNI tiếp tục khởi sắc khi tổng tài sản tăng đột biến, cao hơn 500 tỷ so với cuối năm 2019. Bên cạnh đó, doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm đạt 837 tỷ đồng, tăng 214 tỷ đồng so với cùng kỳ năm ngoái (Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm Quý III/2019 đạt 623 tỷ đồng). Ngoài ra, lợi nhuận sau thuế trong 9 tháng đầu năm 2020 đã đạt được 49,94% kế hoạch đề ra. Ngược lại, doanh thu hoạt động tài chính trong 9 tháng đầu năm mới đạt hơn 61 tỷ đồng, bằng 70,11% so với cùng kỳ năm ngoái (Doanh thu hoạt động tài chính Quý III/2019 đạt 87 tỷ đồng). Nguyên nhân do đại dịch Covid 19 từ đầu năm 2020 đến thời điểm hiện tại ảnh hưởng lớn đến việc kinh doanh chứng khoán, thị trường chứng khoán biến động mạnh do dịch, dẫn đến lợi nhuận từ việc kinh doanh chứng khoán sụt giảm mạnh.

Các chỉ tiêu khác của VNI đạt tương đối tốt như: tốc độ tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm gốc năm 2019 của VNI tăng trưởng 31% so với cùng kỳ, gấp đôi so với mức tăng bình quân của thị trường. Các quỹ dự phòng phí, dự phòng dao động lớn trích tăng vượt kế hoạch đề ra, tạo nguồn cho việc đầu tư tài chính của VNI trong các năm tiếp theo

8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8.1. Vị thế của công ty trong ngành

VNI đã và đang là một trong các thương hiệu bảo hiểm phi nhân thọ có uy tín trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam. Các sản phẩm, dịch vụ bảo hiểm do VNI cung cấp góp phần hỗ trợ khách hàng ổn định hoạt động kinh doanh, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, dài hạn. Hiện nay mạng lưới của VNI có mặt tại hầu khắp các tỉnh, thành trên toàn quốc, với 41 Công ty bảo hiểm thành viên, hơn 220 phòng kinh doanh, hơn 450 đại lý và hơn 1.257 CBNV, mở rộng hợp tác với nhiều đối tác, ngân hàng lớn, trạm đăng kiểm, bệnh viện, showroom – Garage ô tô trên khắp cả nước...giúp khách hàng tham gia bảo hiểm mọi lúc, mọi nơi. Ngoài ra, để mở rộng năng lực bảo hiểm và đảm bảo an toàn tài chính, VNI đã hợp tác với nhiều nhà môi giới tái bảo hiểm hàng đầu thế giới như Munich Re, CCR Re....thu xếp tái bảo hiểm nhanh chóng và kịp thời.

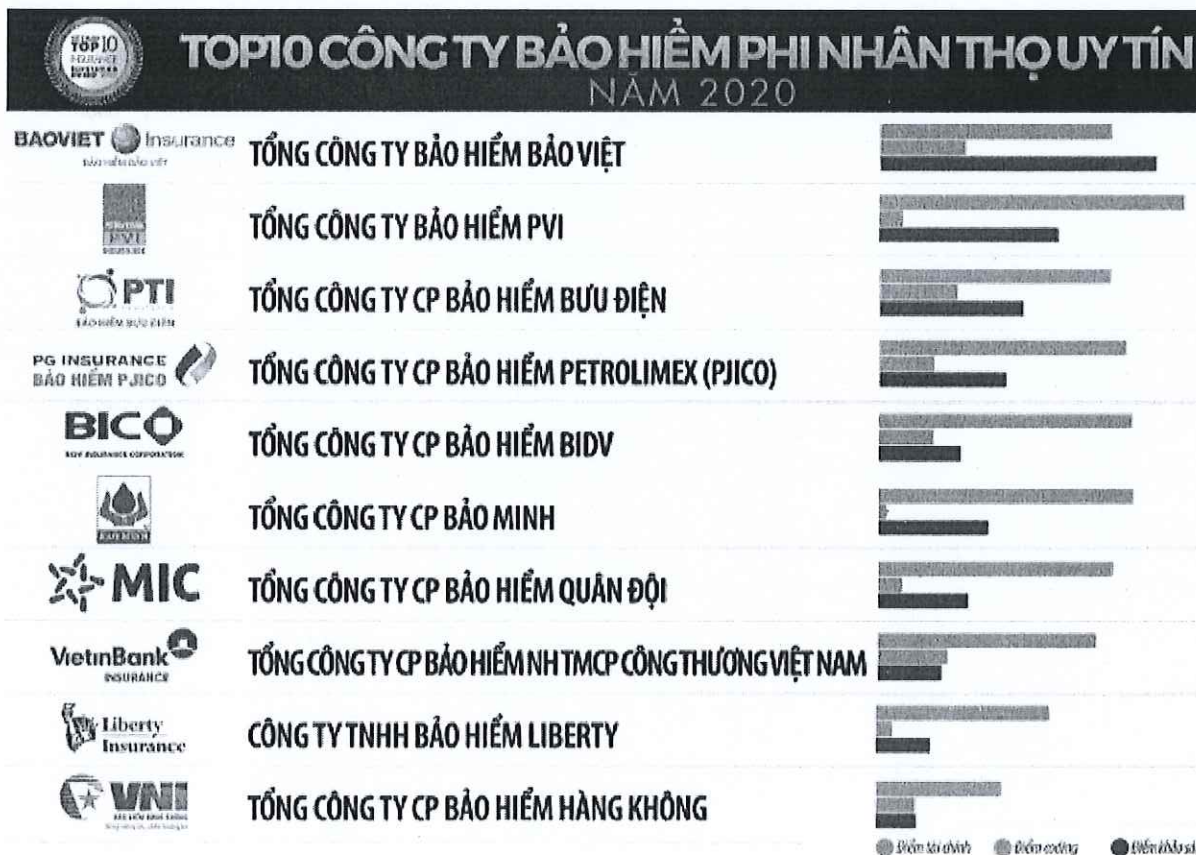
Năm 2019, VNI đã gia nhập nhóm doanh nghiệp có doanh thu bảo hiểm gốc vượt mốc 1 nghìn tỷ,



tốc độ tăng trưởng doanh thu trong nhóm có tăng trưởng cao của thị trường (tăng trưởng 31% so với mức tăng của toàn ngành là 13%).

Trong Bảng công bố xếp hạng FAST500 - 2020, Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI) đã vinh dự đứng thứ 63/500 của Bảng xếp hạng FAST500 năm 2020 – Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam. Trong đó, thứ hạng của VNI còn đứng trên nhiều doanh nghiệp bảo hiểm lớn trên thị trường bảo hiểm Việt Nam. Bảng xếp hạng FAST500 năm 2020 nhằm tôn vinh những doanh nghiệp năng động, những doanh nghiệp tăng trưởng nhanh và bền vững mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức từ đại dịch COVID-19 đang lan rộng và ảnh hưởng trên phạm vi toàn cầu, trong đó có Việt Nam.

Ngày 09/7/2020, Công ty cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) chính thức công bố danh sách Top 10 Công ty bảo hiểm uy tín năm 2020. Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không (VNI) tự hào hai năm liền trong TOP 10 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ uy tín tại Việt Nam. Uy tín của các công ty bảo hiểm được đánh giá khách quan và độc lập, căn cứ theo kết quả đánh giá năng lực tài chính doanh nghiệp; đánh giá uy tín doanh nghiệp trên truyền thông theo phương pháp Media coding và khảo sát khách hàng, các doanh nghiệp bảo hiểm và chuyên gia trong ngành được thực hiện trong tháng 6/2020.



Nguồn: Vietnam Report

8.2. Triển vọng phát triển của ngành

Theo nhận định của Vietnam Report, thị trường bảo hiểm năm vừa qua tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao, ổn định, góp phần thực hiện mục tiêu chung là xây dựng nền tài chính quốc gia lành



mạnh, đảm bảo giữ vững an ninh tài chính, ổn định kinh tế vĩ mô. Tổng doanh thu phí bảo hiểm ước đạt 160.180 tỷ đồng, tăng 20,54%, trong đó, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 52.842 tỷ đồng và doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ đạt 107.793 tỷ đồng. Các doanh nghiệp bảo hiểm đã chi trả quyền lợi bảo hiểm ước đạt 44.006 tỷ đồng.

Triển vọng tăng trưởng ngành bảo hiểm phi nhân thọ khá tươi sáng. OECD dự báo GDP của Việt Nam có thể duy trì tốc độ tăng trưởng trung bình 6,0 - 6,2% mỗi năm đến năm 2025. Cơ cấu dân số trẻ tỷ lệ sử dụng bảo hiểm phi nhân thọ của Việt Nam vẫn đang ở mức thấp (1,3% so với mức 3% - 4% trong khu vực thị trường đang phát triển), phí bảo hiểm nhân thọ/người ở mức thấp (21 USD/người so với 70 USD/người tại thị trường đang phát triển). Bên cạnh đó, triển vọng đầu tư tầng lớp trung lưu gia tăng sẽ thúc đẩy nhu cầu bảo hiểm cá nhân. Theo đó tổ chức này dự báo hơn 50% dân số Việt Nam sẽ gia nhập tầng lớp trung lưu toàn cầu vào năm 2035 so với 11% vào năm 2015. Kéo theo đó nhu cầu tiết kiệm, đầu tư và sở hữu xe hơi sẽ thúc đẩy nhu cầu bảo hiểm cá nhân bao gồm cả bảo hiểm chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm xe cơ giới.

Bảo hiểm phi nhân thọ tiếp tục xu hướng tăng trưởng tốt mảng bảo hiểm cá nhân (con người và xe cơ giới). Cùng với đó là cuộc đua doanh số thông qua kênh ngân hàng (bancassurance). Tại Việt Nam, doanh thu qua kênh bancassurance trong tổng doanh thu phí bảo hiểm đã tăng từ 5% năm 2012 lên hơn 30% trong 8 tháng đầu năm 2019.

Khảo sát các doanh nghiệp bảo hiểm do Vietnam Report thực hiện chỉ ra Top 3 cơ hội lớn nhất của ngành bảo hiểm trong thời gian tới bao gồm: (1) Công nghệ phát triển mạnh mẽ, ứng dụng trong tất cả các giai đoạn của chuỗi giá trị bảo hiểm; (2) Nhận thức và hiểu biết của người dân về bảo hiểm ngày càng được cải thiện; (3) Triển vọng kinh tế vĩ mô phục hồi và bước vào giai đoạn “bình thường mới”.

Nhờ sự phát triển của công nghệ thông tin, doanh nghiệp bảo hiểm có nhiều kênh phân phối hơn bên cạnh kênh truyền thống là đại lý/tư vấn viên. Các kênh bán hàng online như Ứng dụng di động, Chatbot, mạng xã hội đang dần trở nên phổ biến và tạo được sự thuận lợi trong tương tác với khách hàng. Khảo sát người tiêu dùng của Vietnam Report cho thấy trước khi mua bảo hiểm, 75,7% khách hàng đã sử dụng công cụ kỹ thuật số để đưa ra quyết định mua sản phẩm. Trong bối cảnh dịch bệnh trên thế giới còn diễn biến phức tạp, xu hướng chuyển dịch phân phối bảo hiểm từ offline sang online trở nên rõ ràng hơn bao giờ hết, thuận tiện cho doanh nghiệp bảo hiểm và cả khách hàng trong khi vẫn đảm bảo an toàn giãn cách xã hội. Dịch COVID-19 đã làm thay đổi hành vi tiêu dùng: làm việc tại nhà, đi du lịch bằng máy bay... đặc biệt khiến cho chúng ta quan tâm đến sức khỏe và các vấn đề rủi ro nhiều hơn. Đây được coi là một tín hiệu tích cực của thị trường bảo hiểm. Theo đánh giá của cộng đồng doanh nghiệp bảo hiểm, đây cũng là một trong 3 cơ hội lớn nhất của ngành trong thời gian tới bên cạnh sự phát triển của công nghệ và triển vọng kinh tế vĩ mô phục hồi.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Tình hình lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của VNI, vì vậy Tổng Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp lên hàng đầu



trong chiến lược phát triển của mình.

Tính đến thời điểm ngày 20/11/2020, tổng số lao động trong Tổng Công ty là 1.386 người. Cơ cấu lao động cụ thể như sau:

Cơ cấu lao động của Tổng công ty

TT	Trình độ	Số người	Tỷ lệ
I	Phân theo trình độ	1.386	100%
1	Đại học và trên đại học	989	71%
2	Cao đẳng, trung cấp	314	23%
3	Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật	9	0,6%
4	Lao động khác	74	5%
II	Phân theo thời hạn hợp đồng	1.386	100%
1	HĐQT, BKS (không thuộc diện ký Hợp đồng lao động)	8	0,5%
2	Lao động không xác định thời hạn	457	33%
3	Lao động hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	853	62%
4	Khác	68	4,9%

Nguồn: VNI

9.2. Chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc

Người lao động trong Tổng Công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng Luật lao động. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định. Công ty thực hiện chế độ làm việc 5 ngày/tuần và 8 giờ/ngày.

Tổng Công ty thực hiện chế độ làm thêm giờ, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo đúng Luật hiện hành.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển của Tổng Công ty, VNI đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. VNI thường xuyên tổ chức đào tạo nội bộ, đồng thời khuyến khích nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc tham gia các khoá học bên ngoài do VNI đài thọ. Bên cạnh đó VNI còn tạo điều kiện, hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học.

Chính sách lương, thưởng

Tổng Công ty trả đủ lương cơ bản hàng tháng cho người lao động theo quy định của Nhà nước. Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động trong VNI căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức



danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước, VNI qui định nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chế độ phúc lợi

Bên cạnh chính sách về lương, thưởng, VNI cũng quan tâm đến đời sống tinh thần của người lao động thông qua việc phối hợp với Công đoàn để tổ chức cho người lao động được đi nghỉ mát, tham quan, du lịch hàng năm. VNI thực hiện chi chế độ cho các dịp lễ, tết và các trường hợp phát sinh thực tế như kết hôn, ốm đau, tử tuất, thai sản, hưu trí. Toàn thể CBNV làm việc tại VNI đều được nhận chế độ phúc lợi theo các mức khác nhau căn cứ vào hình thức hợp đồng lao động và thời gian ký hợp đồng lao động của mỗi CBNV.

Ngoài ra VNI còn thực hiện việc mua bảo hiểm sức khỏe hàng năm cho các cán bộ nhân viên được ký hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên.

❖ Mức lương bình quân:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Tổng số lao động (người)	731	905	995
2	Thu nhập BQ (đồng/người/tháng)	8.094.474	8.200.000	8.500.000

Nguồn: VNI

10. Chính sách cổ tức

Tổng Công ty thực hiện chi trả Cổ tức theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và theo quy định của Điều lệ Tổ chức hoạt động của Tổng Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị xây dựng và đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc:

- Cổ tức sẽ được thông báo và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Tổng Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất và Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt.
- Tổng Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của Pháp luật và ngay khi trả hết các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả, đồng thời phải đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

Tình hình chi trả cổ tức của VNI những năm qua như sau:

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức cổ tức	Thời gian trả cổ tức
Năm 2017	1,85%	Tiền mặt	Năm 2018
Năm 2018	-	-	-
Năm 2019	-	-	-

Nguồn: VNI

Trong 3 năm gần đây mặc dù doanh thu VNI tăng trưởng mạnh nhưng do phải trích lập quỹ dự phòng nghiệp vụ theo quy định của nhà nước cho đặc thù ngành bảo hiểm (quỹ này được sử



dụng để bồi thường) nên tỉ suất Lợi nhuận/Vốn của VNI thấp (chỉ từ 0,68%-1,85%). Đồng thời VNI đang tiếp tục mở rộng mạng lưới để phát triển kênh phân phối nên tại kỳ họp ĐHĐCĐ 2 năm gần đây, VNI đã đề xuất vấn đề chưa phân phối lợi nhuận tới cổ đông để dành nguồn lực để đầu tư mở rộng mạng lưới. Khi tốc độ tăng trưởng chậm lại, việc trích lập bổ sung quỹ dự phòng ít đi, khi đó lợi nhuận của cổ đông tăng lên và số cổ tức chia cho cổ đông sẽ gấp nhiều lần hiện nay.

11. Tình hình hoạt động tài chính

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty tính bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

a) Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên tắc giá gốc. Tài sản cố định của Tổng Công ty được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính. Thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản cố định của Tổng Công ty hiện tại như sau:

- Phương tiện vận tải: 8 năm
- Thiết bị văn phòng: 3 – 5 năm

b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Hiện nay Tổng Công ty không có các khoản nợ quá hạn. Tổng Công ty luôn thanh toán đúng và đầy đủ các khoản nợ và các khoản vay khi đến hạn.

c) Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp thuế theo quy định của Nhà nước.

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Thuế GTGT	8.143.325.070	9.112.490.271	12.557.709.222
Thuế thu nhập cá nhân	304.685.534	428.252.949	288.938.378
Thuế nhà thầu nước ngoài	-	55.057.804	57.714.376
Thuế, phí và các khoản khác	138.106.067	152.096.146	92.340.142
Tổng cộng	8.586.116.671	9.747.897.170	12.996.702.118

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, Quý III/2020 của VNI

d) Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tổng Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng



Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Đơn vị: đồng

TT	Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Quỹ dự trữ bắt buộc	11.263.840.112	11.684.211.706	11.684.211.706
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	344.610.336	20.702.443	52.762.725
Tổng cộng		11.608.450.448	11.704.914.149	11.736.974.431

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, Quý III/2020 của VNI

e) Tổng dư nợ vay

Với lượng tiền gửi ngân hàng và tài sản ngắn hạn dồi dào, VNI hầu như không phải thực hiện vay nợ. Điều này giúp cho hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty không phải chịu áp lực lãi vay.

f) Tình hình công nợ hiện nay

Các khoản phải thu

g) Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
<u>Phải thu ngắn hạn</u>	<u>648.653.646.671</u>	<u>696.212.376.121</u>	<u>601.438.452.790</u>
Phải thu khách hàng	362.258.046.890	381.097.773.016	227.236.116.793
Trả trước cho người bán	3.446.179.215	2.704.529.265	50.261.247.430
Các khoản phải thu khác	320.498.597.673	381.503.536.191	368.384.588.894
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(37.549.177.107)	(69.093.462.351)	(44.443.500.327)
<u>Phải thu dài hạn</u>	<u>11.266.790.174</u>	<u>11.751.005.196</u>	<u>12.452.877.306</u>
Phải thu dài hạn khác	11.266.790.174	11.751.005.196	12.452.877.306
Tổng cộng	659.920.436.845	707.963.381.317	613.891.330.096

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, Quý III/2020 của VNI

h) Tài sản tái bảo hiểm

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Dự phòng phí, dự phòng toán học nhượng tái bảo hiểm	137.684.464.202	98.891.260.017	197.725.723.125
Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	209.984.455.809	151.746.497.217	298.310.437.639
Tổng cộng	347.668.920.011	250.637.757.234	496.036.160.764

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, Quý III/2020 của VNI



Các khoản phải trả

Đơn vị: đồng

KHOẢN MỤC	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
Tổng nợ ngắn hạn	<u>1.114.571.133.662</u>	<u>1.249.655.003.665</u>	<u>1.686.098.365.574</u>
Phải trả cho người bán	164.870.126.916	166.213.350.009	227.386.024.195
Người mua trả tiền trước	8.772.549.146	8.305.362.176	9.050.011.707
Thuế và các khoản phải nộp NN	8.586.116.671	9.747.897.170	12.996.702.118
Phải trả người lao động	22.978.019.498	51.601.762.735	17.241.317.381
Chi phí phải trả	30.000.000	-	47.500.000
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.538.431.276	2.759.503.871	5.503.096.748
Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	37.375.138.555	21.093.491.171	59.350.473.316
Quỹ khen thưởng phúc lợi	344.610.336	20.702.443	52.762.725
Dự phòng nghiệp vụ	869.076.141.264	989.912.934.090	1.354.470.477.384
Tổng nợ dài hạn	<u>9.818.646.270</u>	<u>1.838.128.294</u>	<u>781.540.092</u>
Phải trả dài hạn khác	6.000.000	6.000.000	36.000.000
Doanh thu chưa thực hiện	9.812.646.270	1.832.128.294	745.540.092
Tổng cộng	1.124.389.779.932	1.251.493.131.959	1.686.879.905.666

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, Quý III/2020 của VNI

i) Đầu tư tài chính ngắn hạn và trích lập dự phòng

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Chứng khoán kinh doanh (cổ phiếu). Trong đó:	141.833.184.691	154.264.868.805	241.238.647.106
	- Giá gốc	147.279.708.427	165.321.295.647	258.267.621.067
	- Dự phòng	(5.446.523.736)	(11.056.426.842)	(17.028.973.961)
2	Tiền gửi có kỳ hạn	294.000.000.000	304.500.000.000	194.500.000.000
	Tổng cộng	435.833.184.691	458.764.868.805	435.738.647.106

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, Quý III/2020 của VNI

j) Đầu tư tài chính dài hạn và trích lập dự phòng



Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Tiền gửi dài hạn	-	5.000.000.000	-
2	Trái phiếu	15.000.000.000	15.000.000.000	-
3	Đầu tư vào công ty liên kết	55.550.000.000	231.825.681.850	396.977.423.241
4	Đầu tư khác, trong đó:	288.558.117.329	180.657.762.213	189.807.649.589
	- Giá gốc	288.935.681.850	181.135.112.624	190.285.000.000
	- Dự phòng	(377.564.521)	(477.350.411)	(477.350.411)
Tổng cộng		359.108.117.329	432.483.444.063	586.785.072.830

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, Quý III/2020 của VNI

k) Dự phòng nghiệp vụ

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	31/12/2018	31/12/2019	30/09/2020
1	Dự phòng phí, dự phòng toán học bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm(*)	474.311.275.860	621.164.443.723	821.784.428.317
2	Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm(**)	348.437.391.535	312.227.934.234	467.480.063.090
3	Dự phòng dao động lớn, dự phòng đảm bảo cân đối(***)	46.327.473.869	56.520.556.133	65.205.985.977
Tổng cộng		869.076.141.264	989.912.934.090	1.354.470.477.384

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2019, BCTC Quý III/2020 của VNI

(*) Dự phòng phí chưa được hưởng, dự phòng toán học được trích lập như sau:

Đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn bảo hiểm từ 1 năm trở xuống:

- + Đối với nghiệp vụ bảo hiểm hàng hóa vận chuyển bằng đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường hàng không: bằng 25% của tổng phí bảo hiểm gốc và phí nhận tái bảo hiểm trừ đi các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc và phí nhận tái bảo hiểm thuộc năm tài chính của các nghiệp vụ bảo hiểm này.
- + Đối với các nghiệp vụ khác: bằng 50% của tổng phí bảo hiểm gốc và phí nhận tái bảo hiểm trừ đi các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc và phí nhận tái bảo hiểm thuộc năm tài chính của các nghiệp vụ bảo hiểm này.

Đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn bảo hiểm trên 1 năm: Dự phòng phí gốc, nhận tái bảo



hiêm và nhượng tái bảo hiểm được trích lập theo từng ngày quy định tại Tiết b, Điểm 3.1, Khoản 3, Điều 17 Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2017 của bộ Tài chính.

*(**) Dự phòng bồi thường bao gồm:*

- + *Dự phòng bồi thường cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa được giải quyết: Trích lập cho từng hồ sơ bảo hiểm theo phương pháp ước tính số tiền bồi thường cho từng vụ tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm đã thông báo hoặc đã yêu cầu đòi bồi thường nhưng đến cuối năm tài chính chưa được giải quyết.*
- + *Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường: Trích lập theo tỷ lệ 3% trên tổng phí bảo hiểm gốc và phí nhận tái đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm.*

*(***) Dự phòng dao động lớn được trích lập theo tỷ lệ 1% phí bảo hiểm thực giữ lại của mỗi năm tài chính cho đến khi dự phòng đạt được mức 100% mức phí giữ lại trong năm tài chính.*

Vào ngày 28/12/2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành bốn chuẩn mực kế toán mới, bao gồm chuẩn mực số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ tháng 01/2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết. Tuy nhiên, Tổng Công ty vẫn trích lập dự phòng dao động lớn nhằm đảm bảo tuân thủ theo Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm.

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
<u>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</u>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,40	1,30
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,40	1,30
<u>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</u>			
Nợ/Tổng tài sản	%	57,93	60,28
Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	137,70	151,76
<u>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</u>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	-	-
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,33	0,44
<u>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</u>			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,87	0,94
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,68	1,02
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	0,29	0,42
Lợi nhuận SXKD/Doanh thu thuần	%	0,80	0,75

Nguồn: BCTC kiểm toán 2019 của VNI



12. Tài sản

Giá trị tài sản cố định của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2019

Đơn vị giá trị: đồng

TT	Khoản mục	Nguyên giá (NG)	Giá trị còn lại (GTCL)	GTCL/NG (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	22.107.926.594	6.252.938.127	28,28
1	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7.696.782.594	3.261.996.335	42,38
2	Thiết bị văn phòng	14.411.144.000	2.990.941.792	20,75
II	Tài sản cố định vô hình	2.787.259.000	1.214.622.629	43,58
1	Phần mềm máy tính	2.787.259.000	1.214.622.629	43,58
Tổng cộng		24.895.185.594	7.467.560.756	30,00

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của VNI

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

13.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Dựa trên những thành quả mà Công ty đã đạt được trong năm 2019 và dự báo sự phát triển của thị trường, Ban lãnh đạo Công ty đã đặt ra kế hoạch kinh doanh trong giai đoạn 2020 - 2021 như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020		Năm 2021 (*)	
		Giá trị	% tăng/ giảm	Giá trị	% tăng/ giảm
Vốn điều lệ (Triệu đồng)	800.000	1.000.000	25%	-	-
Doanh thu thuần (Triệu đồng)	890.806	1.091.024	22,48%	-	-
Lợi nhuận sau thuế (Triệu đồng)	8.407	8.019	(4,62%)	-	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,94%	0,73%	-	-	-
Tỉ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ	1,05%	0,80%	-	-	-
Cổ tức	-	-	-	-	-

Nguồn: ĐHCĐ thường niên 2020 thông qua tại Nghị quyết ĐHCĐ thường niên số 01/2020/NQ-ĐHCĐ ngày 25/06/2020

(): Tổng Công ty đang xây dựng kế hoạch kinh doanh cho năm 2021*

Năm 2020, VNI đặt kế hoạch tổng doanh thu phí bảo hiểm là 1.840 tỷ đồng (trong đó doanh thu

49
TỔN
CÔNG
PHÂN B
HÀNG KH
ĐA = 1



thuần phí bảo hiểm là 1.091,024 tỷ đồng), tăng 52% so với thực hiện năm 2019. Mức tăng trưởng này là rất cao so với mức tăng trưởng của thị trường (thị trường khoảng 10%). Theo thực tế thì các khoản chi phí bán hàng, chi phí lương khoán cho người lao động sẽ tăng theo mức tăng trưởng của doanh thu.

Ngoài các khoản chi phí theo doanh thu thì có một số khoản chi phí sẽ phát sinh tăng cao hơn mức tăng trưởng doanh thu như:

- Chi phí thành lập các đơn vị mới: Để thực hiện được mục tiêu cao đó, năm 2020 VNI triển khai mở rộng thêm mạng lưới các đơn vị thành viên trên toàn quốc (dự kiến thành lập mới 08 công ty thành viên) dẫn đến chi phí phát sinh tăng (Chi thuê văn phòng, chi quản lý cho người lao động...). Đồng thời trong năm 2019, VNI cũng đã mở mới gần 10 công ty thành viên, (tuy nhiên các đơn vị mới này đi vào hoạt động trong nửa cuối năm 2019, cho nên chi phí thuê văn phòng, chi phí cho người lao động (chi phí BHXH, BHYT, BHTT, ăn ca...) và các khoản chi khác trong năm 2019 chỉ phát sinh cho giai đoạn này. Sang năm 2020 chi phí quản lý hoạt động văn phòng của các đơn vị thành lập trong năm 2019 sẽ phát sinh đủ 12 tháng dẫn đến chi phí hoạt động các đơn vị mới tăng cao.

- Tổng chi phí bồi thường giữ lại kế hoạch năm 2020 là 500 tỷ đồng, tăng 43% so với thực hiện năm 2019 (cao hơn 8% so với mức tăng trưởng doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm), do các năm qua tình hình tổn thất tại thị trường Việt Nam diễn biến khó lường, đặc biệt các rủi ro cháy nổ, các thiệt hại do giông bão liên tục tăng, do đó VNI dự báo năm 2020 là một năm có nhiều tổn thất.

Chính vì các nguyên nhân trên dẫn tới Lợi nhuận sau thuế của VNI năm 2020 chỉ đặt ra 8 tỷ đồng, không những không tăng mà giảm 4,6% so với thực hiện năm 2019.

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận, cổ tức nói trên

Để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2020, VNI sẽ triển khai hàng loạt các giải pháp, nhằm vào các mục tiêu lớn: tăng trưởng doanh thu, tăng hiệu quả và an toàn đầu tư tài chính, tiết giảm chi phí.

Để tăng trưởng doanh thu, bên cạnh việc mở rộng mạng lưới, bổ sung nhân sự cả về số lượng và chất lượng, VNI tiếp tục phát triển thương hiệu – hình ảnh thông qua các hoạt động quảng bá và truyền thông, tăng cường mở rộng kênh phân phối và phát triển sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu khách hàng. Tuy nhiên để đảm bảo hiệu quả, Tổng công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh triển khai các nghiệp vụ được đánh giá có rủi ro thấp và kiểm soát đầu vào khai thác với các nghiệp vụ có rủi ro cao cùng kênh bán không hiệu quả.

Đối với hoạt động đầu tư tài chính, thực hiện nguyên tắc thận trọng trong bối cảnh tình hình kinh tế sau dịch Covid 19 còn nhiều khó khăn, thị trường bất động sản chưa có dấu hiệu ổn định, phát triển.

Để tiết giảm chi phí, trước hết cần nâng cao năng suất lao động. Bên cạnh những giải pháp nhằm thu hút nhân sự khai thác tốt và nâng cao chất lượng đội ngũ lãnh đạo, VNI tiếp tục hoàn thiện và đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý, đảm bảo nhanh gọn và chính xác.

Ngoài ra, cắt giảm chi phí đòi hỏi công tác quản lý, giám sát chặt chẽ khâu bồi thường, hạn chế trực lợi bảo hiểm, đồng thời kiểm soát rủi ro công nợ. Năm 2020, VNI tiếp tục triển khai hệ thống phần mềm giám định online trên toàn hệ thống; Đánh giá và kiện toàn lại đội ngũ giám định viên, bồi



thường viên xe cơ giới; Tăng cường kiểm soát chất lượng khai thác từ khâu cấp đơn; Tăng cường giám sát tuân thủ quy định về giám định, giải quyết bồi thường, trích lập dự phòng bồi thường kịp thời...

Ban lãnh đạo Tổng công ty sẽ tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ Ban điều hành; kiên định với định hướng: Bán lẻ là kênh chủ lực trong việc công tác kinh doanh; tập trung phát triển các sản phẩm mới phù hợp với thời đại công nghệ 4.0 mang tính khác biệt với thương hiệu VNI; xem xét thành lập các Công ty thành viên tập trung ở các địa bàn có tiềm năng kinh tế khi có đánh giá đầy đủ về thị trường, về nhân sự; nâng cao công tác dự báo, năng lực quản trị tài chính nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả toàn hệ thống; xây dựng và thực hiện phương án tăng vốn điều lệ để nâng cao năng lực của Tổng công ty, tạo ưu thế trong công tác đấu thầu bảo hiểm và cạnh tranh trên thị trường; từng bước nâng cao thương hiệu của VNI thông qua chất lượng dịch vụ và truyền thông thương hiệu; củng cố và xây dựng bộ máy tổ chức chuyên nghiệp, kỷ cương từ trụ sở chính đến các công ty thành viên nhằm xây dựng VNI thành một Tổng công ty có thương hiệu trên thị trường.

Trong năm 2020-2021, VNI dự kiến thành lập 10 chi nhánh mới tại các địa bàn trọng điểm trên cả nước nhằm mở rộng địa bàn, tăng doanh thu và nâng cao vị thế Tổng Công ty.

Tính đến ngày 30/9/2020, Doanh thu thuần và Lợi nhuận sau thuế của VNI đạt lần lượt là 836.831 triệu đồng và 4.005 triệu đồng, tương ứng với 76,70% kế hoạch Doanh thu thuần năm 2020 và 49,94% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2020. Tổng Công ty đánh giá doanh thu trong Quý IV/2020 sẽ cao hơn so với các Quý đầu năm do: bảo hiểm học sinh phát sinh trong Quý IV, doanh thu từ các sản phẩm bảo hiểm tài sản, xây dựng lắp đặt, bảo hiểm xe cơ giới cũng được VNI tập trung đẩy mạnh dẫn đến ước thực hiện cả năm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch doanh thu đề ra. Trong Quý IV/2020, VNI dự kiến thực hiện chốt lời các cổ phiếu đã đầu tư, điển hình là 3,6 triệu Cổ phiếu điện cơ thống nhất, thu về lợi nhuận khoảng 120 tỷ đồng; doanh thu tiền gửi khoảng 5 tỷ đồng nên tổng doanh thu đầu tư tài chính trong quý IV/2020 dự kiến đạt khoảng 124 tỷ đồng. VNI ước tính Lợi nhuận sau thuế đạt 8,8 tỷ đồng, hoàn thành 109,7% kế hoạch lợi nhuận đề ra.

Kế hoạch tăng vốn điều lệ

ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 cũng đã thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm 200 tỷ đồng, qua đó giúp mở rộng quy mô, tiềm lực tài chính, tạo điều kiện cho VNI có thể cạnh tranh sòng phẳng với các doanh nghiệp bảo hiểm khác. Một số thông tin về việc tăng vốn điều lệ của VNI như sau:

- Vốn điều lệ tăng thêm: 200.000.000.000 đồng
- Phương thức phát hành: phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
- Mục đích phát hành: Đầu tư hệ thống cơ sở hạ tầng, hệ thống công nghệ thông tin; Đầu tư thành lập 10 chi nhánh mới; Đầu tư tài chính
- Thời gian dự kiến phát hành: Dự kiến trong năm 2020, sau khi có sự chấp thuận của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về đợt chào bán
- Ngày 07/08/2020, Bộ tài chính đã chấp thuận nguyên tắc đề nghị tăng vốn điều lệ của VNI theo



công văn số 9493/BTC-QLBH.

- Ngày 18/11/2020, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 270/GCN-UBCK cho VNI.
- Thời gian chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu: 30/11/2020.
- Thời gian chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Từ ngày 4/12/2020 đến ngày 18/12/2020.
- Thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu: Từ ngày 4/12/2020 đến ngày 23/12/2020.
- Thời gian UBCKNN thông báo nhận được báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng: dự kiến muộn nhất ngày 31/12/2020.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổng Công ty

Không có.

15. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh của Tổng công ty

Định hướng phát triển kinh doanh chính của VNI là tập trung vào lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, phát triển Tổng công ty một cách bền vững và tối đa hóa lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh. Tầm nhìn chiến lược của VNI cụ thể như sau:

➤ Các mục tiêu chủ yếu:

- Lọt vào TOP 10 công ty có thị phần bảo hiểm phi nhân thọ lớn nhất vào năm 2020.
- Trở thành đơn vị hàng đầu trên thị trường về lĩnh vực bảo hiểm hàng không.
- Cung cấp đa dạng các sản phẩm, dịch vụ chất lượng và chuyên nghiệp.
- Duy trì môi trường văn hóa doanh nghiệp năng động, sáng tạo.
- Mang lại giá trị thiết thực cho khách hàng, cổ đông và đội ngũ cán bộ.
- Là đối tác tin cậy của thị trường trong nước và quốc tế.

➤ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Đẩy mạnh việc phát triển mạng lưới đơn vị nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và hình ảnh thương hiệu của VNI.
- Tập trung nâng cao năng lực quản lý, hướng tới nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng, tập trung khai thác triệt để các khách hàng trong cổ đông của Tổng Công ty.
- Tập trung khai thác các loại hình bảo hiểm có hiệu quả cao, hạn chế khai thác các loại hình bảo hiểm kém hiệu quả.
- Có lộ trình tăng vốn điều lệ thích hợp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Không ngừng hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các sản phẩm hiện có, đồng thời nghiên cứu và



đưa ra thị trường các sản phẩm mới có tính khác biệt nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cũng như vị thế của VNI trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam.

- Xây dựng cơ chế giao khoán cho các đơn vị đủ sức cạnh tranh trên thị trường.
- Định hướng đẩy mạnh phát triển nghiệp vụ bảo hiểm hàng không, bảo hiểm tài sản, bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm trách nhiệm, bảo hiểm con người, bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm tàu thủy, cơ cấu giảm tỷ trọng nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới.
- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội để nâng cao hiệu quả đầu tư.
- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát hệ thống, đặc biệt kiểm soát tình hình bồi thường, tỷ lệ bồi thường chung không vượt quá 40%. Tỷ lệ bồi thường vật chất xe cơ giới không vượt quá 65%.
- Tiếp tục củng cố công tác tổ chức cán bộ.
- Đăng ký quản lý hệ thống quản lý chất lượng ISO.
- Tiếp tục tăng cường thâm nhập mới các trạm đăng kiểm trên toàn quốc để hợp tác bán bảo hiểm TNDS.
- Tập trung phát triển kênh Banca, hợp tác với ít nhất 2 ngân hàng nhằm tăng cường hỗ trợ hệ thống khai thác

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá của cổ phiếu

Không có.



II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Thị Hà Thanh	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Thành Quang	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD
3	Trần Sỹ Tiến	Thành viên HĐQT
4	Trần Trọng Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Ngọc Nghị	Thành viên HĐQT

Các thông tin liên quan đến các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

a) Bà Lê Thị Hà Thanh - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên : **Lê Thị Hà Thanh**
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 01/06/1962
 Nơi sinh : Thanh Hóa
 CMND/ Hộ chiếu : 010969717
 Ngày cấp : 28/04/2005
 Nơi cấp : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Hoằng Thành, Hoằng Hóa, Thanh Hóa
 Trình độ chuyên môn : Kỹ sư vật lý
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
09/1983 – 06/1984	Cán bộ thử việc tại Viện Khoa học Công nghệ Việt Nam
06/1984 – 11/1985	Cán bộ phòng kinh doanh tại Công ty Vật tư phế liệu – Bộ Vật tư
11/1985 – 09/1996	Nhân viên phòng Quang học tại Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật thuộc Công ty Vật tư Khoa học Kỹ thuật
09/1996 – 06/2009	Trưởng phòng Nghiệp vụ tại CTCP Bảo hiểm Nhà Rộng
06/2009 – 04/2010	Trưởng phòng Bảo hiểm Hàng hải tại CTCP Bảo hiểm Hàng không (tiền thân của VNI)
04/2010 – 12/2010	Phó Giám đốc tại Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
01/2011 – 12/2012	Giám đốc tại Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội
01/2013 – 11/2015	Giám đốc tại Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

11/2015 – Nay	Chủ tịch HĐQT tại Tổng CTCP Bảo hiểm Hàng không
---------------	---

Chức vụ tại công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 5.000 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

b) Ông Nguyễn Thành Quang – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD

Họ và tên : **Nguyễn Thành Quang**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 02/01/1980
 Nơi sinh : Hà Nội
 CMND/ Hộ chiếu : 111555768
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 06/01/2009
 Nơi cấp : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Số 1, ngõ 4, phố Tản Đà, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: : Cử nhân Kinh tế
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
2005	Chuyên viên- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín
2006 - 2010	Chủ nhiệm kiểm toán - Công ty kiểm toán DTL
2010 - 2013	Phó TGD - Công ty CP Tập đoàn Hợp nhất
11/2014 - Nay	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD - Tổng Cty CP Bảo hiểm Hàng không. Tổng Giám đốc Công ty CP Tư vấn Tài chính Quốc tế
03/2019 - Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Armephaco (AMP)

Chức vụ tại công ty : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD
 Chức vụ tại tổ chức khác : Tổng Giám đốc Công ty CP Tư vấn Tài chính Quốc tế
 Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Armephaco (AMP)
 Tổng số cổ phần nắm giữ :



- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu : 736.000 cổ phần, chiếm 0,92% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

c) Ông Trần Sỹ Tiến – Thành viên HĐQT

- Họ và tên : **Trần Sỹ Tiến**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 06/05/1973
- Nơi sinh : Hà Nội
- CMND/ Hộ chiếu : 011879768
- Ngày cấp/Ngày hết hạn : 15/07/2008
- Nơi cấp : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Số 32, ngõ 489, đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà nội
- Trình độ chuyên môn: : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
1994 – 1999	Chuyên viên Kế toán - Tài chính tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam
2000 – 04/2011	Kế toán trưởng tại Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam
04/2011 – 09/2011	Kế toán trưởng tại CTCP Chứng khoán Maritime Bank
09/2011 - Nay	Kế toán trưởng tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
04/2014 - Nay	Phó Tổng Giám đốc tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
06/2014 - Nay	Trưởng Ban Kiểm soát tại CTCP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa
11/2014 - Nay	Thành viên HĐQT tại Tổng CTCP Bảo hiểm Hàng không

- Chức vụ tại công ty : Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ tại tổ chức khác : Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
Trưởng Ban Kiểm soát tại CTCP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa



Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 3.781.817 cổ phần, chiếm 4,73% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

d) Ông Trần Trọng Dũng – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Trần Trọng Dũng**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 24/04/1965

Nơi sinh : Quảng Ninh

CMND/ Hộ chiếu : 100444381

Ngày cấp/Ngày hết hạn : 23/11/2009

Nơi cấp : Quảng Ninh

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : phường Cẩm Thịnh, thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh

Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
1993 - 1996	Giám định viên - Công ty Giám định Hàng hoá xuất nhập khẩu (Vinacontrol)
1996 - 2000	Cán bộ kinh doanh phụ trách bồi thường nghiệp vụ hàng hải - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Nhà Rồng (Bảo Long)
2002 - 2005	Trưởng phòng khu vực 4 Hà Nội thuộc Trụ sở chính, kiêm đặc phái viên của TGD tại PJICO Sài Gòn, kiêm phụ trách Chi nhánh PJICO Bắc Ninh, PJICO Long An, PJICO Lào Cai - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolomex (PJICO)
2005 - 2006	Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Dầu khí PVI
2007 - 10/2013	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp
11/2013 - 02/2016	Phó GD - Công ty CP Bảo hiểm Hàng không
02/2016 - Nay	Tổng GD Công ty CP Bảo hiểm Hàng không (nay là Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng không)
06/2020 – Nay	Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng không



Chức vụ tại công ty : Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0,00% vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

e) Ông Nguyễn Ngọc Nghị – Thành viên HĐQT

Họ và tên : **Nguyễn Ngọc Nghị**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 05/10/1975
 Nơi sinh : Hà Nội
 CMND/ Hộ chiếu : 001075002541
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 29/09/2014
 Nơi cấp : Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Ninh Hiệp, Gia Lâm, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân tài chính – kế toán
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
1998 - 2005	Phó GD CN - Ngân hàng TMCP Nhà Hà Nội(Habubank)
2005 - 2007	GD CN - Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)
2007 - Nay	Phó TGD - Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Sài Gòn - Hà Nội
05/2016 - Nay	Thành viên HĐQT - Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng không

Chức vụ tại công ty : Thành viên Hội đồng quản trị
 Chức vụ tại tổ chức khác : Phó TGD - Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư Sài Gòn - Hà Nội
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 1.946.000 cổ phần, chiếm 2,43% vốn điều lệ



Sở hữu của người có liên quan : Không có
Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Thu Huyền	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ngô Hồng Minh	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên Ban kiểm soát

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban kiểm soát như sau:

a) Bà Nguyễn Thị Thu Huyền – Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên : **Nguyễn Thị Thu Huyền**
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 29/01/1983
Nơi sinh : Hà Nội
CMND/ Hộ chiếu : 001183001009
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 19/09/2013
Nơi cấp : Hà Nội
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Tổ 04, Lĩnh Nam, Hoàng Mai, Hà Nội
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
2004 – 04/2006	Kế toán tổng hợp tại CTCP Phát triển Công nghệ Nông thôn
05/2006 – 05/2012	Chuyên viên kế toán tại CTCP Tập đoàn T&T
06/2012 – 01/2013	Chuyên viên kế toán tại Công ty TNHH T&T Motor
02/2013 – 11/2015	Chuyên viên kế toán tại Tổng CTCP Bảo hiểm Hàng không
11/2015 – 04/2019	Thành viên Ban Kiểm soát tại Tổng CTCP Bảo hiểm Hàng không
05/2019 - Nay	Trưởng Ban Kiểm soát tại Tổng CTCP Bảo hiểm Hàng không

Chức vụ tại công ty : Trưởng Ban Kiểm soát



Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

Tổng số cổ phần nắm giữ :

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

b) Ông Ngô Hồng Minh – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : **Ngô Hồng Minh**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 27/12/1990

Nơi sinh : Việt Lập, Tân Yên, Bắc Giang

CMND/ Hộ chiếu : 121888377

Ngày cấp/Ngày hết hạn : 28/4/2017

Nơi cấp : Công an Tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : Việt Lập, Tân Yên, Bắc Giang

Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kế toán, kiểm toán

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
6/2012 – 3/2016	Kiểm toán viên – Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
6/2017 - Nay	Thành viên Ban kiểm soát – Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng Không (VNI)
7/2019 - Nay	Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An
5/2020 – Nay	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà

Chức vụ tại công ty : Thành viên Ban kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác : Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Cà phê Thuận An; Thành viên Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà

Tổng số cổ phần nắm giữ :

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan : Không có



Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

c) Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên : **Nguyễn Thị Thu Hương**
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 25/7/1982
 Nơi sinh : Hà Nội
 CMND/ Hộ chiếu : 025182000154
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 07/10/2014
 Nơi cấp : Cục trưởng cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Số 4, ngách 39, ngõ 435 Đường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: : Cử nhân Tài chính ngân hàng
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
06/2012 - 09/2015	Chuyên viên cao cấp Khối Quản lý và Phát triển Doanh nghiệp, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt
2017 - Nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Hoàn Kiếm
06/2018 – Nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Điện cơ Thống Nhất
05/2019 - Nay	Thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Hàng không

Chức vụ tại công ty : Thành viên Ban kiểm soát
 Chức vụ tại tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư Hoàn Kiếm, Thành viên BKS Công ty CP Điện cơ Thống Nhất
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý



TT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Trọng Dũng	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Thành Quang	Phó CT HĐQT kiêm PTGD
3	Bùi Hữu Ánh	Phó Tổng Giám đốc
4	Phạm Đức Tự	Phó Tổng Giám đốc
5	Lê Hữu Phước	Phó Tổng Giám đốc
6	Lê Mạnh Cường	Phó Tổng Giám đốc
7	Tào Thị Thanh Hoa	Phó Tổng Giám đốc
8	Nguyễn Đăng Lâm	Phó Tổng Giám đốc
9	Nguyễn Hoàng Mai	Kế toán trưởng

Các thông tin liên quan đến các thành viên Ban Tổng Giám đốc như sau:

a) Ông Trần Trọng Dũng – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

b) Ông Nguyễn Thành Quang – Phó CT HĐQT kiêm PTGD

Xem trong mục thông tin có liên quan đến thành viên HĐQT

c) Ông Bùi Hữu Ánh – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Bùi Hữu Ánh**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 15/01/1970
 Nơi sinh : Thái Bình
 CMND/ Hộ chiếu : 013067123
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 02/04/2008
 Nơi cấp : Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Số 1B, ngách 328/14 Lê Trọng Tấn, Phương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
1991 - 2002	Chuyên viên - Công ty Xe đạp xe máy Thái Bình
2002 - 2006	Trưởng phòng - Công ty Bảo hiểm Pjico
2006 - 2008	Trưởng phòng - Công ty Bảo hiểm Dầu khí (PVI)
2008 - 2013	Trưởng phòng Phi hàng không - Công ty CP Bảo hiểm



	Hàng không
2013 - 2016	Giám đốc CN Thăng Long Công ty CP Bảo hiểm Hàng không
09/2016 - Nay	Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh - Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng không kiêm Giám đốc Công ty Bảo hiểm Hàng không Thăng Long

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh kiêm Giám đốc Công ty Bảo hiểm Hàng không Thăng Long

Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

Tổng số cổ phần nắm giữ :

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

d) Ông Phạm Đức Tụ – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Phạm Đức Tụ**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 25/01/1971

Nơi sinh : Sơn La

CMND/ Hộ chiếu : 014071000022

Ngày cấp/Ngày hết hạn : 02/06/2016

Nơi cấp : Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : P3111, CT6C, Chung cư Bemes Kiến Hưng, Hà Đông.

Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
1998 - 2001	Trưởng phòng Kinh doanh - CN Công ty Quốc Vương tại Hà Nội
2001 - 2003	Trưởng phòng Kinh doanh - Công ty An Minh tại Hà Nội
2003 - 2008	Phó GD- Công ty Xây dựng Cầu đường Hoàng Quốc Việt tại Tuyên Quang
2008 - 2012	Trưởng phòng tài sản kỹ thuật - Công ty CP Bảo hiểm Hàng không



2012 - 2016	Giám đốc CN Hà Nội Công ty CP Bảo hiểm Hàng không
09/2016 - Nay	Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh - Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng không kiêm Giám đốc Công ty Bảo hiểm Hàng không Hà Nội

- Chức vụ tại công ty : Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh kiêm Giám đốc Công ty Bảo hiểm Hàng không Hà Nội
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
- Tổng số cổ phần nắm giữ :
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan : Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

e) Ông Lê Hữu Phước – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **Lê Hữu Phước**
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 03/01/1972
- Nơi sinh : Hà Nội
- CMND/ Hộ chiếu : B4498495
- Ngày cấp/Ngày hết hạn : 29/09/2010
- Nơi cấp : Cục Quản lý Xuất nhập cảnh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Địa chỉ thường trú : Lô 155 KDC Huỳnh Ngọc Huệ, Đà Nẵng
- Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
2002 - 2008	Trưởng phòng Bảo hiểm Tài sản kỹ thuật - CN Công ty CP Bảo hiểm Petrolimex miền Trung
2008 - 2016	Giám đốc CN Đà Nẵng - Công ty CP Bảo hiểm Hàng không
09/2016 - Nay	Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh - Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng không kiêm Giám đốc Công ty Bảo hiểm Hàng không Đà Nẵng

- Chức vụ tại công ty : Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh kiêm Giám đốc Công ty Bảo hiểm Hàng không Đà Nẵng
- Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

Tổng số cổ phần nắm giữ :

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có

Những khoản nợ đối với Công ty : Không có

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

f) Ông Lê Mạnh Cường – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Lê Mạnh Cường**

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 20/07/1970

Nơi sinh : Hà Nội

CMND/ Hộ chiếu : 01070008704

Ngày cấp/Ngày hết hạn : 13/07/2016 – 20/07/2030

Nơi cấp : Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư

Quốc tịch : Việt Nam

Địa chỉ thường trú : 25 Hàng Thùng - Phường Lý Thái Tổ - Quận Hoàn Kiếm - TP. Hà Nội

Trình độ chuyên môn: : Cử nhân kinh tế ngành Tài chính – Tín dụng tại Học viện Ngân hàng

Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
07/2014 – 07/2016	Giám đốc Sở Giao dịch/ Giám đốc Ban Dự án/ Trưởng Ban Hàng không tại Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng không
08/2016 – 01/2018	Phó Giám đốc khối KHCCN tại Ngân hàng TMCP An Bình
23/02/2018 – Nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng không

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ tại tổ chức khác : Không có

Tổng số cổ phần nắm giữ :

- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Sở hữu của người có liên quan : Không có

Hành vi vi phạm pháp luật : Không có



Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

g) Bà Tào Thị Thanh Hoa – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Tào Thị Thanh Hoa**
 Giới tính : Nữ
 Ngày tháng năm sinh : 18/10/1977
 Nơi sinh : Hà Nội
 CMND/ Hộ chiếu : 011845107
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 07/02/2010 – 07/02/2025
 Nơi cấp : Công an TP. Hà Nội
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : Căn hộ A408 (đơn nguyên A), tầng 4, Tòa nhà D11 Khu đô thị mới Cầu Giấy, Phường Dịch vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Đại học Benedictine, Mỹ
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
1999 - 2000	Trợ lý Giám đốc bán hàng, điều hành tour du lịch cho khách nước ngoài - Công ty EXOTISSIMO (Pháp)
2000 - 2002	Khai thác viên phòng bảo hiểm hàng hóa - Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện
2002 - 2004	Chuyên viên quản lý nghiệp vụ Phòng quản lý nghiệp vụ BH - Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện
2005	Tổ trưởng Tổ hỗ trợ cho các Chi nhánh mới thành lập , Phòng tổ chức cán bộ - Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện
2005 - 2009	Giám đốc Ban Bảo hiểm Hàng hải - Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện
2009 - 07/2015	Giám đốc Ban Bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật - Tổng công ty CP Bảo hiểm Bưu điện
07/2015 - 06/2017	Giám đốc Ban Phát triển Khách hàng Tổ chức - Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện
12/06/2017 – Nay	Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng không

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng Giám đốc
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ



- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan : Không có
Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

h) Ông Nguyễn Đăng Lâm – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên : **Nguyễn Đăng Lâm**
Giới tính : Nam
Ngày tháng năm sinh : 15/05/1974
Nơi sinh : Hà Nội
CMND/ Hộ chiếu : 001074001557
Ngày cấp/Ngày hết hạn : 23/04/2018 – 15-05/2034
Nơi cấp : Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư
Quốc tịch : Việt Nam
Địa chỉ thường trú : Số 2 Phố Hàng Mành, Phường Hàng Gai, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Trình độ chuyên môn: : Kỹ sư Kinh tế ngành Kinh tế vận tải biển tại Đại học GTVT TP. Hồ Chí Minh
Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
2005 - 2008	Phó phòng phụ trách - TCT CP Bảo Minh - Công ty Bảo Minh Chợ Lớn
09/2008 - 12/2012	TP/PGĐ - Công ty bảo hiểm MIC Nam Sài Gòn
01/2013 - 08/2018	Giám đốc - Công ty bảo hiểm MIC Đông Sài Gòn
08/2018 – 09/2018	Cố vấn cấp cao Ban Tổng Giám đốc - Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không
14/09/2018 – Nay	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Sở Giao dịch 2 - Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không

Chức vụ tại công ty : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Sở Giao dịch 2 - Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không
Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
Tổng số cổ phần nắm giữ :
- Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Sở hữu của người có liên quan : Không có
Hành vi vi phạm pháp luật : Không có



Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có

i) Ông Nguyễn Hoàng Mai – Kế toán trưởng

Họ và tên : **Nguyễn Hoàng Mai**
 Giới tính : Nam
 Ngày tháng năm sinh : 03/02/1976
 Nơi sinh : Thanh Hóa
 CMND/ Hộ chiếu : 038076000100
 Ngày cấp/Ngày hết hạn : 03/09/2014
 Nơi cấp : Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Quốc tịch : Việt Nam
 Địa chỉ thường trú : P.1401 Nhà CT 1, Bắc Linh Đàm, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội
 Trình độ chuyên môn: : Cử nhân tài chính – kế toán
 Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ - đơn vị công tác
1998 - 2001	Kế toán viên - Công ty TBL Long Biên
2002 - 2003	Kế toán viên - Công ty Fremiko
2003 - 2005	Kế toán viên - Công ty Liên doanh Bảo hiểm Việt Úc
2006 - 2008	Kế toán trưởng Sở giao dịch Miền Bắc - Công ty Bảo hiểm AAA
2008 - 05/2016	Phó Ban Tài chính Kế toán - Công ty CP Bảo hiểm Hàng không
06/2016 - Nay	Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban TCKT - Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng không

Chức vụ tại công ty : Kế toán trưởng kiêm Giám đốc Ban TCKT - Tổng Công ty CP Bảo hiểm Hàng không
 Chức vụ tại tổ chức khác : Không có
 Tổng số cổ phần nắm giữ :
 - Đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 Sở hữu của người có liên quan : Không có
 Hành vi vi phạm pháp luật : Không có
 Những khoản nợ đối với Công ty : Không có
 Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không có
 Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không có



4. Kế hoạch tăng cường quản trị của Công ty

Việc quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hàng không luôn được Ban lãnh đạo quan tâm và thường xuyên có những điều chỉnh cho phù hợp với hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp 2014. Hiện nay, Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng Công ty đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp 2014 và tham chiếu theo thông tư Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính cũng như Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Tính đến thời điểm hiện tại, Hội đồng quản trị VNI bao gồm những cá nhân có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý doanh nghiệp, tài chính ngân hàng, bảo hiểm và có tầm nhìn chiến lược. Các vấn đề trước khi quyết định đều được thảo luận một cách kỹ lưỡng, cân trọng trên cơ sở đồng thuận, biểu quyết theo đa số. Đây là một trong các yếu tố quyết định cho sự ổn định và bền vững trong hoạt động của VNI. Các thành viên Hội đồng quản trị được Chủ tịch Hội đồng quản trị phân công trực tiếp nhiệm vụ quản trị theo từng mảng hoạt động của VNI. Một số thành viên Hội đồng quản trị hoạt động chuyên trách, cho nên tiến độ giải quyết công việc nhanh, kịp thời và hiệu quả. Hội đồng quản trị đóng vai trò xây dựng định hướng chiến lược tổng thể và định hướng hoạt động lâu dài cho VNI, chỉ đạo xây dựng các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh trình Đại hội cổ đông phê duyệt.

Hoạt động trực tiếp theo sự phân công của Hội đồng quản trị, Ban điều hành của VNI gồm những cá nhân có chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm, có năng lực quản lý điều hành, nắm bắt và thực thi đúng định hướng của ĐHĐCĐ và Hội đồng quản trị. Ban điều hành gồm Tổng giám đốc điều hành chung và các Phó Tổng giám đốc giúp việc cho Tổng giám đốc. Ban điều hành có chức năng cụ thể hóa chiến lược tổng thể và các mục tiêu được Tổng công ty đề ra bằng các kế hoạch và phương án kinh doanh; tham mưu cho Hội đồng quản trị các vấn đề về chiến lược, chính sách và trực tiếp điều hành mọi hoạt động của VNI. Ngoài ra, ĐHĐCĐ của VNI cũng đã bầu ra một Ban kiểm soát hoạt động tích cực, thường xuyên thực hiện kiểm tra giám sát các hoạt động nhằm giảm thiểu rủi ro hoạt động của Tổng Công ty.

Để tăng cường quản trị công ty, Hội đồng quản trị đã tuân thủ các quy chế về quản trị công ty, luật doanh nghiệp, triển khai các biện pháp tăng cường quản trị Tổng Công ty, cụ thể:

- Rà soát toàn bộ các chi phí: cắt giảm và loại bỏ những chi phí không cần thiết, đồng thời đưa chủ trương trong toàn Tổng Công ty giảm chi phí tối đa trong tất cả các hoạt động: văn phòng phẩm, điện nước,... nhằm giảm chi phí hoạt động cho Công ty.
- Nâng cao năng lực hiện tại, khơi thông động lực tăng trưởng, cơ chế điều hành uyển chuyển linh hoạt tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để hỗ trợ cho các đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh doanh.
- Nhanh chóng xây dựng bộ máy tổ chức chuyên nghiệp, kỷ cương, siết chặt kỷ luật, tạo động lực và áp lực trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân nhất là người đứng đầu.
- Tăng cường kiểm soát, quản trị rủi ro, chú trọng và làm lành mạnh hóa công tác giám định, giải quyết bồi thường. Triển khai giám định bồi thường online tại tất cả các đơn vị, giám sát giá cả sửa chữa theo khung giá đã ban hành, thường xuyên đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ giám định.
- Phân tích nhu cầu nguồn nhân lực trong kế hoạch dài hạn và nguồn lực sẵn có, đưa ra các chính sách và kế hoạch nguồn nhân lực để có thể điều chỉnh phù hợp với các yêu cầu hoạt động kinh



doanh mới trong giai đoạn tiếp theo.

- Xác định nhu cầu nguồn lực lao động điều chỉnh chính sách nhân sự cho phù hợp với tình hình thực tiễn của Tổng Công ty.
- Đẩy mạnh các phong trào thi đua, sáng kiến: tạo sự gắn bó, đoàn kết & nâng cao năng suất lao động trong toàn Tổng Công ty.

Hiện nay, Trưởng ban kiểm soát của VNI chưa đáp ứng quy định là kế toán viên hoặc kiểm toán viên theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ về Hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng. VNI cam kết sẽ kiện toàn lại ban kiểm soát trong thời gian tới.



III. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM



Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, 34, Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 024 7105 0000
Website: <http://www.deloitte.com/vn>

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI



Biên cơ hội thành giá trị

Địa chỉ: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, Số 41 Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 04. 3818 1888 Fax: 04. 3818 1688
Website: <http://www.shs.com.vn>

Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, Quận I, TP.HCM
Điện thoại: (028) 3945 1368 Fax: (028) 39151369

Chi nhánh Đà Nẵng:

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà Thành Lợi 2, số 3 Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, Đà Nẵng
Điện thoại: (0236) 3525 777 Fax: (0236) 3523 779

IV. PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Giấy phép thành lập

Phụ lục 2. Báo cáo tài chính

Các phụ lục khác



Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM HÀNG KHÔNG
TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN TRỌNG DŨNG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN - HÀ NỘI
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN THỊ THU THANH